

BÁO CÁO
Nghiên cứu kinh nghiệm nước ngoài về
bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo

Nhằm cung cấp thông tin tham khảo phục vụ quá trình nghiên cứu xây dựng chính sách của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (sửa đổi), Bộ Dân tộc và Tôn giáo tổ chức nghiên cứu kinh nghiệm pháp luật của một số quốc gia về bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Kết quả cụ thể như sau:

I. KINH NGHIỆM CỦA MỘT SỐ NƯỚC CHÂU ÂU

1. Cộng hòa Liên bang Đức

Tính đến cuối năm 2016, trong tổng số 82,8 triệu người Đức có khoảng 45,5 triệu người (chiếm 60% dân số) theo Kitô giáo, với khoảng 23,6 triệu người tự nhận mình là tín đồ Công giáo (chiếm 28.5%), 21,9 triệu người theo Tin lành (26,5%), 4,1 triệu tín đồ Hồi giáo (4,9%), 3,3 triệu người theo các tôn giáo khác và 30 triệu người (36,2%) tự nhận là không theo một tôn giáo cụ thể.

Về chính sách tôn giáo, Đức được biết tới là quốc gia khai sinh của đạo Tin lành với cuộc cải cách tôn giáo mang tính lịch sử với những đóng góp rất lớn của Martin Luther. Ở Đức, những truyền thống, niềm tin, giá trị lễ hội tôn giáo được gìn giữ, tiếp nối bởi cộng đồng và mỗi người dân Đức từ xưa tới nay. Trong đó, các truyền thống, chính sách tôn giáo với tính chất cởi mở, khoan dung đã và đang được chính quyền Đức tiếp tục trong thời gian qua¹.

Trước hết, nhà nước Đức bảo đảm về quyền tự do tôn giáo, đây là một trong những nội dung cơ bản trong chính sách tôn giáo của Đức. Điều 4 Hiến pháp Đức quy định: “*Tự do tôn giáo, lương tâm, tự do biểu đạt đức tin về tôn giáo và triết học là không thể bị xâm phạm*”. Thêm vào đó, Điều 3 trong Hiến pháp cũng khẳng định: “*Không ai bị phân biệt đối xử hay được ưu ái vì giới tính, nguồn gốc, chủng tộc, ngôn ngữ, quê hương hay xuất xứ, niềm tin hay tôn giáo cũng như quan điểm chính trị*”. Theo Luật Cơ bản của Đức, quyền tự do tôn giáo là quyền cơ bản của con người khi họ có thể theo hoặc không theo bất kỳ một tôn giáo hay tín ngưỡng nào và được quyền thực hành tôn giáo đó ở khu

¹ Đức đã cho phép nữ giáo viên người Islam giáo mang khăn trùm đầu khi lên lớp và có những nhượng bộ khác về nghi lễ cầu nguyện... đồng ý tiếp nhận các cộng đồng người nhập cư mang các tôn giáo khác nhau đến Đức trong bối cảnh các quốc gia còn lại của khối EU thì hết sức e dè, thậm chí phản đối.

vực công cộng hoặc tại tư gia; họ có thể thể hiện hoặc giữ bí mật với người khác. Sự phân biệt giữa nhà nước và giáo hội được coi là cơ sở để đảm bảo quyền tự do tôn giáo của mọi công dân, vốn là điều được luật pháp bảo vệ. Pháp luật Đức về tự do tôn giáo chia làm 02 loại: tự do tôn giáo của cá nhân và tự do tôn giáo của tập thể. Theo đó thì, quyền tự do tôn giáo tập thể bao gồm các quy chế pháp lý của các tổ chức tôn giáo, nhưng quyền tự do này chỉ áp dụng đối với các cộng đồng tôn giáo *“có hiến pháp và số lượng thành viên duy trì ở mức liên tục”*. Điều đáng lưu ý là chính sách tôn giáo của Đức cho phép sự tồn tại của các tổ chức tôn giáo giống như một cơ quan, thực thể đặc biệt theo luật công, cho phép họ được tổ chức thu thuế giáo hội 4% và tổ chức các chương trình giáo dục tôn giáo trong các trường học của bang. Về nguyên tắc, nhà nước Đức sẽ hỗ trợ cho các tổ chức tôn giáo một cách độc lập như nhau. Chính phủ cấp cho hầu hết các cộng đồng tôn giáo lớn và chủ yếu quy chế “*ngành đoàn công pháp*”, điều cho phép các tổ chức này nhận được rất nhiều lợi ích từ chính phủ. Tuy vậy, một số tôn giáo như Hồi giáo, do thiếu các cấu trúc có tổ chức đã gặp rất nhiều khó khăn để hưởng quy chế này và các lợi ích đi kèm với nó.

Một tổ chức tôn giáo của Đức có thể được hình thành dựa trên các quy chế pháp lý, khi nó có thể được tổ chức như một công ty, nhưng các quy định về thuế, nghĩa vụ và trách nhiệm của công ty thường bị xem là bất lợi đối với một tổ chức tôn giáo. Ngoài ra, một tổ chức tôn giáo có thể được hình thành và tổ chức như một hiệp hội từ thiện bởi bất kỳ ai và sẽ được đăng ký hợp pháp, từ đó mang lại những lợi thế hợp pháp về mặt pháp lý để hoạt động như một cơ quan có pháp nhân, hơn là một nhóm bình thường của các cá nhân. Trên thực tế, ở Đức tồn tại 02 loại tổ chức thường được sử dụng cho các tổ chức tôn giáo: Một là tổ chức phi lợi nhuận, là dạng thức phổ biến nhất thường được các công ty hay các hiệp hội đăng ký sử dụng. Giống như nhiều quốc gia khác, tổ chức tôn giáo ở dạng thức phi lợi nhuận có thể yêu cầu, đăng ký miễn thuế để được nhà nước miễn thuế. Trong một số trường hợp, những nhà đóng góp cho tổ chức tôn giáo có thể đòi lại bất kỳ một khoản thuế thu nhập nào trích ra từ nguồn đóng góp của họ hoặc khấu trừ việc đóng thuế dựa trên khoản đóng góp cho các tổ chức tôn giáo. Dạng thức thứ hai mà các tổ chức tôn giáo có thể tồn tại là giống như một “*ngành đoàn*”, được hiểu như một công ty hoạt động theo luật công, đây là một dạng thức đặc biệt được cấp cho các nhóm tôn giáo. Một vài cộng đồng tôn giáo nhỏ có thể đăng ký quy chế này ở một bang, nhưng ở bang khác thì họ lại đăng ký như một tổ chức phi lợi nhuận. Quy chế công ty theo luật công có thể đem lại cho họ nhiều quyền lợi kèm theo, như các cộng đồng tôn giáo này có quyền thu các khoản đóng góp (thuế nhà thờ - church tax) theo luật.

Các cộng đồng tôn giáo cũng được hưởng các quyền lợi lớn hơn liên quan đến các khoản quy định về thuế và xây dựng, cũng như việc được phép giảng dạy tôn giáo như một môn học thông thường tại các trường học của Nhà nước và được tham gia vào các ủy ban tư vấn truyền thông.

Một trong những chính sách khá phổ biến không chỉ ở Đức mà còn tồn tại ở nhiều nước Tây Âu khác là việc thu thuế nhà thờ (church tax – trong tiếng Đức là Kirchensteuer) đối với các thành viên của các tổ chức tôn giáo. Thuế này cũng tương tự những loại thuế thông thường của nhà nước, nhưng đối tượng đánh thuế là những thành viên đã đăng ký của các tổ chức tôn giáo. Thuế nhà thờ chỉ được đóng bởi các thành viên của các tổ chức tôn giáo, những người không phải là thành viên sẽ không phải đóng. Theo quyền tự do tôn giáo, một thành viên của một tổ chức tôn giáo có thể tuyên bố chính thức với cơ quan nhà nước rằng họ muốn rời khỏi cộng đồng tôn giáo (trong trường hợp này là “rời khỏi giáo hội”) đồng thời sẽ phải đóng một số tiền lệ phí để rời khỏi tôn giáo đó theo quy định của từng bang. Bằng hành động này, họ chấm dứt nghĩa vụ phải nộp thuế nhà thờ. Khi đó, các tổ chức tôn giáo thông thường sẽ từ chối thực hiện các nghi thức tôn giáo, như hôn lễ hay tang lễ cho các thành viên đã ly khai. Để gia nhập lại một tổ chức tôn giáo, người đó sẽ phải đưa ra một tuyên bố chính thức để có thể tái gia nhập. Tuy nhiên, phần lớn các tổ chức tôn giáo sẽ không chấp nhận hành vi “rời khỏi tôn giáo”, ví dụ, Hội đồng Giám mục Đức sẽ coi hành động này là đáng bị ghê tởm và sẽ trừng phạt bằng hình thức “vạ tuyệt thông”. Về mặt lịch sử, thuế nhà thờ có nguồn gốc từ phong tục của tộc người Giéc-manh (German) thời kỳ tiền Kitô giáo nơi các trưởng bộ tộc có trách nhiệm trực tiếp đối với việc duy trì các hoạt động của tôn giáo và các giáo sĩ. Trong thời kỳ truyền bá của Kitô giáo ở Tây Âu, phong tục này được du nhập vào các nhà thờ, trở thành một thuật ngữ gọi là “Eigenkirchen” (những nhà thờ do các lãnh chúa sở hữu), trái ngược với việc tổ chức giáo hội của Công giáo Roma. Bất chấp những xung đột giữa giáo hội với nhà nước phong kiến, giữa giáo hoàng và hoàng đế thời kỳ Trung cổ, việc duy trì hoạt động của các nhà thờ này vẫn được giữ vững ở phần lớn các nước Tây Âu. Trong thời kỳ Kháng cách, những hoàng tử địa phương ở Đức chính thức trở thành những người đứng đầu nhà thờ Tin lành ở các khu vực, và chịu trách nhiệm pháp lý để duy trì hoạt động của nhà thờ. Chỉ đến thế kỷ 19, khi các nguồn tài chính của nhà thờ và nhà nước được điều tiết đến mức các nhà thờ trở nên độc lập với nhà nước thì thuế nhà thờ mới được đưa ra để thay thế cho các khoản lợi mà các nhà thờ đã giành được trước đó.

Hiện nay, 20 giáo phận Công giáo ở Đức đều được hưởng lợi từ thuế nhà thờ, chiếm 8-9% thu nhập chịu thuế, kể cả các tín đồ Tin lành, Chính Thống giáo và Do Thái giáo cũng đóng góp thuế này cho các giáo hội của họ. Hình thức thuế nhà thờ này đã được giới thiệu từ trong thời kỳ của nền Cộng hòa Weimar

vào năm 1919 nhằm bảo đảm sự độc lập về mặt tài chính của giáo hội với Nhà nước. Đối lại với việc đóng thuế này, các tín đồ tôn giáo sẽ được quyền tiếp cận các dịch vụ tâm linh của tôn giáo mà họ theo, ví dụ, được tổ chức các lễ cưới, tang lễ,... theo các nghi thức tôn giáo. Hiến pháp Đức giao quyền đánh thuế nhà thờ cho chính các nhà thờ, nhưng nếu nhà thờ và chính quyền bang ký hợp đồng với nhau thì chính quyền bang sẽ trợ giúp nhà thờ trong việc thu thuế nhà thờ này dưới dạng phụ thu của thuế thu nhập cá nhân (sau đó, chính quyền sẽ giữ lại phần phí dịch vụ thu thuế). Tuy nhiên, không phải toàn bộ các tôn giáo đều thu thuế, chẳng hạn như một số giáo hội cũ cho rằng điều này sẽ làm trái với nguyên tắc phân ly nhà nước và nhà thờ. Bên cạnh đó, trong trường hợp Nhà nước đứng ra thu thuế từ các thành viên của một tổ chức tôn giáo, những cá nhân này sẽ phải đăng ký một tài liệu thuế riêng (Lohnsteuerkarte), những thành viên này sẽ trừ các khoản trả thuế cho nhà thờ trong các khoản trả thuế thu nhập cá nhân hàng năm. Đối với việc đánh giá các khoản thuế thu nhập cuối năm, cơ quan quản lý ngân sách nhà nước sẽ có trách nhiệm đánh giá những khoản thuế mà nhà thờ nợ. Đối với các trường hợp tự trả thuế không thông qua các cơ quan nhà nước, các tổ chức tôn giáo có thể yêu cầu cơ quan quản lý thuế tiết lộ dữ liệu thuế của các thành viên, để có thể tính toán chính xác những đóng góp và các khoản trả trước mà các thành viên còn nợ. Tuy vậy, một số tổ chức tôn giáo nhỏ (ví dụ Cộng đồng Do Thái giáo ở Berlin) chọn phương án tự thu thuế để tiết kiệm phí thu thuế. Việc thu thuế nhà thờ này có thể được sử dụng cho các tổ chức và thành lập các cơ sở tôn giáo hoặc để trả tiền cho các mục sư. Việc đào tạo chủng viện ở các trường đại học sẽ được tài trợ bởi chính phủ thay vì sử dụng nguồn thuế nhà thờ. Chính phủ Đức cũng phân bổ ngân quỹ cho các trường học, bệnh viện, trung tâm chăm sóc ban ngày và một loạt các dịch vụ xã hội khác do nhà thờ cung cấp. Chính phủ chi trả cho việc bảo tồn các tòa nhà lịch sử, bao gồm nhiều giáo xứ và thánh đường của đất nước. Một số bang cũng thực hiện các khoản phân bổ khác cho nhà thờ - ví dụ, Bavaria trả lương cho các giám mục và thành viên của các phân hội nhà thờ (các linh mục và phó tế phục vụ nhà thờ) trực tiếp từ ngân khố công mà không sử dụng thuế nhà thờ vào việc này.

Bên cạnh đó, giáo dục tôn giáo ở các trường học khu vực nhà nước cũng là một chính sách quan trọng về tôn giáo của Đức. Thực tế hiện nay, nước Đức phân quyền cho các bang địa phương về việc tổ chức giáo dục tôn giáo. Ở phần lớn các bang, việc giáo dục tôn giáo là bắt buộc. Chương trình học sẽ được tổ chức bởi nhà thờ và được phê duyệt bởi nhà nước. Thông thường, mỗi giáo hội Công giáo và Tin lành sẽ cung cấp các bài giảng cho các thành viên của các giáo phái của mình cũng như cho các thành viên thuộc các nhóm tôn giáo khác muốn tham gia. Các giáo phái nhỏ hơn hoặc các tổ chức tôn giáo thiểu số có thể phối

hợp với một tổ chức tôn giáo lớn hoặc có thể quyết định tổ chức các lớp học bên ngoài trường học. Trong trường hợp tổ chức bên ngoài trường học, các tổ chức này có thể cung cấp cho trường học các thông tin về kết quả học tập của học sinh, từ đó các thông tin này sẽ được báo cáo lên trường học. Những trẻ em không muốn tham gia vào các lớp học giáo dục tôn giáo sẽ bị buộc phải tham gia một lớp học thay thế gọi là “lớp học đạo đức” (ethical course), trong đó các vấn đề khác nhau về triết học, xã hội và đạo đức cũng sẽ được thảo luận.

Trong nhiều trường hợp, kể cả những học sinh đã tham dự gần như đầy đủ các tiết học tôn giáo của mình, họ cũng sẽ bị chia thành những nhóm (Công giáo, Tin lành, Do Thái giáo, Hồi giáo, Đạo đức) đối với giáo dục tôn giáo, để tham gia với các học sinh khác. Điều này lại không được diễn ra ở một số bang, như: Berlin, Brandenburg khi các lựa chọn mặc định, tương tự như “lớp đạo đức” sẽ được gọi là “lớp kiến thức thưởng thức về cuộc sống”, ở đó, học sinh có thể chọn một lớp học của một tôn giáo, mặc dù vậy ở Berlin, lớp học đạo đức là bắt buộc với mọi học sinh ở trường cấp hai, bên cạnh một khóa học tôn giáo tùy chọn. Các lớp học về Hồi giáo được tổ chức bởi chính phủ, ngoại trừ tổ chức Ahmadiyya, do các hiệp hội Hồi giáo ở Đức vẫn chưa được công nhận là một nghiệp đoàn công pháp.

Thực tế cho thấy, tình hình tôn giáo của Đức khá đa dạng và phức tạp, với hai tôn giáo chủ đạo là Công giáo và Tin lành chiếm đa số xuyên suốt lịch sử của quốc gia này. Tuy nhiên, gần đây, do tình hình thế giới và khu vực có nhiều biến động, với các cuộc khủng hoảng người di cư, kéo theo đó là hệ lụy sự gia tăng nhanh chóng người Hồi giáo di cư hợp pháp và bất hợp pháp vào Đức. Cùng với đó là sự xuất hiện của các hiện tượng tôn giáo mới, chẳng hạn như Khoa Luận giáo, hay các tổ chức khác. Điều này đã làm biến đổi bức tranh tôn giáo của quốc gia này, dẫn đến những điều chỉnh bắt buộc về mặt chính sách và luật pháp của Đức đối với các vấn đề tôn giáo.

Có thể thấy rằng, chính sách tôn giáo của Đức nhìn chung tương đối cởi mở so với các quốc gia trong khu vực châu Âu, đặc biệt khi so sánh với Pháp - một quốc gia thể tục cứng rắn hơn. Cụ thể, Đức đã tạo ra sự phối hợp giữa nhà nước và các tổ chức tôn giáo để tận dụng các tổ chức này vào các hoạt động xã hội, ở những lĩnh vực nhà nước khó có thể kiểm soát tới. Tuy vậy, chính sách tôn giáo của Đức một mặt vẫn khẳng định quyền tự do tôn giáo và tín ngưỡng của người dân, một mặt vẫn áp đặt những hạn chế đối với các tôn giáo “mới”, vẫn có những sự phân biệt đối xử với các cộng đồng tôn giáo đến từ bên ngoài.

Điều này là một trong những nguyên nhân gây ra những cuộc bạo loạn khủng bố mang màu sắc tôn giáo xảy ra gần đây ở các thành phố lớn của Đức².

Bài học kinh nghiệm cho xây dựng dự án Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (sửa đổi): Từ các quy định nêu trên của Đức cho thấy nước Đức đã tận dụng sự phối hợp giữa nhà nước và các tổ chức tôn giáo để tận dụng các tổ chức này vào các hoạt động xã hội, ở những lĩnh vực nhà nước khó có thể kiểm soát tới. Việt Nam cũng cần linh hoạt trong các quy định của pháp luật trong đó có pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và pháp luật có liên quan đến giáo dục, y tế, từ thiện - xã hội để phát huy nguồn lực của tôn giáo như tinh thần Nghị quyết của Đảng; cần xây dựng cơ chế hợp tác Nhà nước – tôn giáo trong phát triển xã hội, nhất là y tế, giáo dục, chăm sóc xã hội; tận dụng nguồn lực tôn giáo cho an sinh và thiện nguyện; tăng cường tính tự chủ của tổ chức tôn giáo, khuyến khích công khai tài chính, minh bạch quản trị.

2. Cộng hòa Italia

Italia là quốc gia có truyền thống gắn bó sâu sắc với Công giáo, nơi đặt Tòa Thánh Vatican. Do đó, chính sách của Chính phủ Italia đối với tôn giáo, chủ yếu là đối với Giáo hội Công giáo, trực tiếp là với Giáo triều Rô – ma trước năm 1929 và Giáo triều Vatican hiện nay.

Tuy nhiên, theo Hiến pháp năm 1948, Italia được xác định là Nhà nước thế tục, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, bình đẳng giữa các tôn giáo, không có tôn giáo quốc gia. Đây là nền tảng quan trọng chi phối toàn bộ cách thức xây dựng và thực thi chính sách tôn giáo của Nhà nước Italia.

Tuy Hiến pháp năm 1948 không trực tiếp đề cập đến vấn đề Công giáo là quốc giáo nhưng căn cứ quy định tại Điều 7, Công giáo là tôn giáo được hưởng những quyền đặc biệt hơn so với các tôn giáo khác. Điều 7 Hiến pháp quy định: quan hệ giữa Nhà nước Italia và Giáo hội Công giáo Rôma được quy định trong hiệp ước Lateran năm 1929. Hiệp ước Lateran cho phép Giáo hội Công giáo can thiệp vào nhiều lĩnh vực đời sống chính trị, xã hội của nước Italia, hạn chế quyền tối thượng của Nhà nước trong một số lĩnh vực như: Việc học giáo lý Công giáo là nền tảng của chương trình học tập trong trường phổ thông, giáo hội được hưởng ưu đãi trong việc đóng thuế hoặc miễn thuế.

Thỏa thuận năm 1984 (sửa đổi Hiệp ước Lateran 1929) quy định Cơ chế Otto per mille (8‰) (tiếng Ý: 8 per mille, nghĩa là 8 phần nghìn) là cơ chế phân bổ một

² Vụ tấn công ở Berlin vào dịp Giáng sinh năm 2016 do một phần tử tôn giáo cực đoan, Anis Amri, đã lái xe tải đâm vào chợ Giáng sinh ở quảng trường Breitscheidplatz. Vụ tấn công này đã giết chết 12 người và làm bị thương 48 người khác, được coi là một hành động khủng bố.

phần thuế thu nhập cá nhân mà công dân Italia được quyền lựa chọn gửi cho Nhà nước Italia hoặc một tổ chức tôn giáo đã ký thỏa thuận (Intese) với Nhà nước.

Nếu chuyển cho Nhà nước, Nhà nước sử dụng cho các chương trình phúc lợi – xã hội; hỗ trợ thiên tai; bảo tồn di sản văn hóa.... Nếu chuyển cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo dùng để hoạt động tôn giáo, mục vụ, từ thiện – xã hội, duy tu, bảo dưỡng cơ sở thờ tự, đào tạo nhân sự tôn giáo. Đồng thời, mọi tổ chức đều phải công khai tài chính hàng năm.

Cơ chế này nhằm tạo nguồn tài chính minh bạch, ổn định cho các tổ chức tôn giáo, tăng cường vai trò xã hội của tôn giáo thông qua hoạt động phúc lợi. Đây là điểm nổi bật nhất trong mô hình Nhà nước – Giáo hội của Italia, bảo đảm sự tách biệt nhưng hợp tác: Nhà nước không can thiệp, nhưng tạo cơ chế hỗ trợ thông qua ý chí công dân, là minh chứng cho cách Italia hài hòa giữa thể tục và tôn giáo, giảm gánh nặng ngân sách nhà nước trong quản lý tôn giáo, đồng thời phát huy nguồn lực xã hội hóa.

Trên thực tế, Công giáo đã can thiệp mạnh mẽ vào đời sống chính trị của nước này, rõ nét nhất là trong các dịp bầu cử và thảo luận các dự án luật. Công giáo thường ủng hộ đảng phái nào mang lại lợi ích cho giáo hội và thường là các đảng bảo thủ, ưu tiên là đảng Dân chủ Kitô, kỳ thị và không ủng hộ Đảng Cộng sản.

Với sự can thiệp quá sâu vào vấn đề chính trị của đất nước, nên năm 1989 Quốc hội Italia đã bãi bỏ mọi đặc quyền của Giáo hội Công giáo. Song vì là đất nước đậm đặc màu sắc Công giáo nên ảnh hưởng của Công giáo trong đời sống chính trị, xã hội nước này vẫn rất lớn. Các giám mục Italia khi nhậm chức cũng tuyên thệ trung thành với quốc gia. Lời thề có nhắc tới nghĩa vụ tôn trọng và giáo dục tín đồ tôn trọng Chính phủ theo những quy định của Hiến pháp, không tham gia, không hoạt động và không giúp đỡ những nhóm người có thể gây tác hại cho quốc gia và trật tự công cộng, đồng thời không cho tín đồ tham gia những nhóm đó.

Như nhiều nước châu Âu, Italia đã tách trường học khỏi nhà thờ, tạo điều kiện để các tôn giáo tham gia hoạt động giáo dục. Ở Italia, việc giáo dục tôn giáo được thực hiện trên 02 khía cạnh: 1. Các tổ chức tôn giáo tham gia hoạt động giáo dục; 2. Giáo dục nội dung tôn giáo tại các trường công lập. Riêng việc giáo dục nội dung tôn giáo, Chính phủ Italia đồng ý việc giảng dạy tôn giáo bắt đầu từ cấp mẫu giáo. Với Công giáo, theo Hiệp ước Lateran, học giáo lý Công giáo là nền tảng của chương trình học tập trong các trường phổ thông.

Chính phủ Italia giao Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm giải quyết các mối quan hệ của Chính phủ với Giáo hội Công giáo và các tổ chức tôn giáo khác, giải

quyết các vấn đề nhạy cảm liên quan đến pháp luật và giáo luật tôn giáo. Chính phủ Italia đã thành lập 01 đơn vị về tôn giáo thuộc Văn phòng Nghiên cứu và quan hệ thể chế của Hội đồng Bộ trưởng để điều phối các hoạt động với các ủy ban khác về tôn giáo. Ngoài ra, Chính phủ Italia thành lập các ủy ban tư vấn về các vấn đề tôn giáo: Ủy ban Liên bộ về các thỏa thuận với các tôn giáo; Ủy ban Tư vấn về tự do tôn giáo; Ủy ban Chính phủ về thực hiện các hiệp định giữa Italia với Vatican và các tổ chức tôn giáo.

Bài học kinh nghiệm: Nghiên cứu cơ chế tài chính tự nguyện tương tự “otto per mille”, phù hợp bối cảnh Việt Nam, nhằm tăng tính tự chủ của tổ chức tôn giáo và minh bạch nguồn tài trợ.

3. Cộng hòa Pháp

Quốc gia này là điển hình về sự đa dạng tôn giáo ở Tây Âu, ngoài Công giáo chiếm 82% dân số, còn có nhiều tôn giáo khác, như: Hồi giáo, Tin lành, Do thái... Pháp cũng là một trong những quốc gia sớm ban hành Hiến pháp có nội dung liên quan đến tôn giáo. Hiến pháp nước Cộng hòa Pháp được thông qua năm 1958, phần mở đầu đã khẳng định: *Ngay ngày hôm sau khi nhân dân tự do chiến thắng những chế độ đã ra sức nô dịch và hạ thấp con người, nhân dân Pháp lại một lần nữa tuyên bố rằng mọi người bất kể thuộc chủng tộc, tôn giáo và tín ngưỡng nào đều có những quyền thiêng liêng không thể tước bỏ. Nhân dân Pháp trịnh trọng khẳng định các quyền tự do của con người và của công dân đã được Tuyên ngôn nhân quyền năm 1789 công bố và những nguyên tắc căn bản được pháp luật của nước cộng hòa thừa nhận.* Nguyên tắc thể tục (Laïcité) là nguyên tắc nền tảng trong Hiến pháp. Điều 1 Hiến pháp năm 1958 quy định: *“Pháp là một nước Cộng hòa không thể chia cắt, thể tục, dân chủ và xã hội.”*. Tính thể tục triệt để là điểm khác với mô hình “hợp tác” của Đức, Italia.

Bên cạnh đó là hệ thống luật pháp về tôn giáo, như: Luật Đoàn thể tôn giáo năm 1901; Luật tách rời giáo hội và nhà nước (Luật Phân ly - chính giáo phân ly) năm 1905. Luật 1905 vẫn là cơ sở pháp lý quan trọng, là “trụ cột” của chính sách tôn giáo Pháp với 02 nội dung chính: 1. Nhà nước không công nhận bất kỳ tôn giáo nào là quốc giáo. 2. Nhà nước không cấp ngân sách, kinh phí cho tôn giáo.

Các quy định pháp luật xác định pháp nhân của đoàn thể tôn giáo, nhà nước quản lý tôn giáo. Cơ quan chuyên trách của Chính phủ (Vụ Trật tự công cộng của Bộ Nội vụ) thực hiện công tác quản lý tôn giáo. Chức sắc tôn giáo phải có kiến thức pháp luật, tuân thủ pháp luật. Luật Đoàn thể tôn giáo của Pháp quy định: Dòng tu nào hoạt động trái phép sẽ bị xử phạt, nhất là đối với người đứng

đầu (chức sắc tôn giáo). Đặc biệt, ngày 21/6/2001, Quốc hội Pháp đã ban hành Luật Chống tà giáo gồm 06 chương, 24 điều, nhằm bảo đảm các hoạt động tôn giáo đúng quy định của pháp luật.

Chính sách đề cao chủ nghĩa thế tục của Pháp thể hiện ở Luật phân ly được thông qua ngày 09/12/1905, đến nay vẫn còn hiệu lực với những quy định cụ thể như: *Việc tụ tập để thực hiện các lễ nghi tôn giáo phải báo cáo và chịu sự kiểm soát của các cơ quan, chính quyền có chức năng giữ gìn trật tự công cộng. Ở nơi chuyên dùng vào việc thờ tự và thực hành nghi lễ tôn giáo cấm việc hội họp có tính chất chính trị* (Điều 26). Các lễ nghi, các cuộc rước tôn giáo tiến hành bên ngoài khu vực nhà thờ và việc kéo chuông phải tuân theo những quy định của chính quyền tỉnh, thành phố.

Chính phủ Pháp thường từ chối công nhận các “nhóm thiểu số” cả về dân tộc, ngôn ngữ hay tôn giáo. Về nguyên tắc, luật của Pháp chỉ công nhận tự do cá nhân và Chính phủ không cho rằng tự do cá nhân được đảm bảo khi người ta tham gia các hội nhóm. Hội đồng Hiến pháp nước này khẳng định nước Pháp là một cộng hòa thế tục trung tính, do đó cấm “bất cứ ai lợi dụng tín ngưỡng tôn giáo của mình vào mục đích tránh tuân thủ các quy định chung chi phối mối quan hệ giữa các cơ quan công quyền và các cá nhân” (Quyết định số 99-412 DC ngày 15/6/1999).

Chính sách tôn giáo của Cộng hòa Pháp là mô hình điển hình về quản lý tôn giáo trên cơ sở nguyên tắc thế tục, bảo đảm tự do tín ngưỡng, bình đẳng giữa các tôn giáo và vai trò trung lập của Nhà nước. Đây là kinh nghiệm quan trọng trong việc xây dựng chính sách tôn giáo hiện đại, minh bạch và đặt lợi ích cộng đồng lên hàng đầu.

Bài học cho việc xây dựng chính sách về tín ngưỡng, tôn giáo của Nhà nước Việt Nam là: Nhà nước Việt Nam hiện nay và cả sau này đều không công nhận bất kỳ tôn giáo nào là quốc giáo; Nhà nước quản lý tôn giáo, các hoạt động lễ nghi tôn giáo bên ngoài cơ sở tôn giáo phải được cơ quan, chính quyền có chức năng đồng ý nhằm giữ gìn trật tự công cộng.

4. Vương quốc Anh

Thập niên đầu thế kỷ XXI, nước Anh có khoảng 80% dân số là tín đồ tôn giáo. Cụ thể: Anh giáo: 32 triệu chiếm 50% dân số; Công giáo: 6.3 triệu, chiếm gần 10%; các hệ phái Tin lành (Giám lý, Trưởng lão...): 5,5 triệu, chiếm gần

9%; Hồi giáo: 2,0 triệu, chiếm 3%; Do Thái giáo: 0,7 triệu, Ấn Độ giáo: 0,5 triệu; đạo Sikh: 0,5 triệu...³

Nước Anh lấy Anh giáo là quốc đạo và đề cao việc người dân theo tín ngưỡng, tôn giáo. Quan hệ giữa giáo hội và nhà nước được quy định trong các luật do Nghị viện thông qua và trong các văn bản được ký kết giữa nhà nước và giáo hội.

Tại Vương quốc Anh, tôn giáo và chính trị có mối quan hệ mật thiết. Điều 2 Hiệp ước thành lập Liên hiệp Vương quốc Anh năm 1921 quy định Nữ hoàng Anh là nguyên thủ quốc gia đồng thời là thành viên của Giáo hội Anh giáo. Cũng theo quy định này, Thủ tướng Anh có quyền bổ nhiệm hàng Giáo phẩm cao cấp của Giáo hội Anh giáo, dù Thủ tướng có thể theo tôn giáo khác. Giáo hội Anh giáo có 25 ghế trong Thượng Nghị viện với tên gọi là “Thượng nghị sỹ tinh thần” bao gồm 23 giám mục của 23 giáo phận và 02 Tổng Giám mục của 02 Tổng Giáo phận trong khi không một vị chức sắc nào đồng phẩm của giáo hội khác (Công giáo, Tin lành...) được hưởng quyền này.

Xét về quy định pháp luật đối với hoạt động tôn giáo, Anh là một trong các quốc gia châu Âu có những quy định chi tiết và cụ thể nhất. Riêng Luật Giáo hội của Vương quốc Anh có hơn 1.500 điều quy định chi tiết về: Thành lập tổ chức tôn giáo, hoạt động của tổ chức tôn giáo, mối quan hệ giữa tổ chức tôn giáo với nhà nước, sinh hoạt tôn giáo và đăng ký sinh hoạt tôn giáo... những điều được và không được cùng chế tài cụ thể: Sinh hoạt tôn giáo phải đăng ký được chính quyền chấp thuận; một tổ chức tôn giáo từ 20 thành viên không được phép tụ tập để sinh hoạt tôn giáo khi chưa được chính quyền chính thức thừa nhận địa điểm chuyên dùng cho các sinh hoạt tôn giáo của tổ chức đó (Điều 341); Nếu tụ tập sinh hoạt tôn giáo ở những địa điểm sinh hoạt tôn giáo chưa được cấp đăng ký thì bị phạt tiền kể cả khi chủ nhân địa điểm đó đồng ý cho việc tụ tập (Điều 1411). Việc đăng ký địa điểm sinh hoạt tôn giáo phải nộp lệ phí theo quy định⁴.

Tuy tuyên bố tách tôn giáo khỏi nhà nước và chính trị nhưng Anh là một trong số ít nước Châu Âu có các đảng phái chính trị thuộc tôn giáo là Công Đảng Anh có nguồn gốc từ Công giáo và Đảng bảo thủ chịu ảnh hưởng của Anh giáo. Ở Anh, các tôn giáo hoạt động theo giáo luật tôn giáo và pháp luật nhà nước nhưng không có cơ quan chuyên trách của nhà nước về vấn đề tôn giáo. Các bộ, ngành liên quan đến tôn giáo ở Anh là Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục, Bộ Tư pháp, Bộ Cộng đồng, Tòa án và chính quyền các địa phương.

³ Ban Tôn giáo Chính phủ, Tìm hiểu bộ máy làm công tác tôn giáo ở một số nước trên thế giới – Báo cáo từ Đại sứ quán các nước năm 2012, Hà Nội 2012, tldd tr.19.

⁴ Bộ Công an, Hiến pháp, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo của một số nước trên thế giới, tldd, tr. 23.

Từ chính sách tôn giáo của Vương quốc Anh có thể rút ra một số kinh nghiệm để Việt Nam tham khảo, vận dụng. Trước hết, cần bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của người dân nhưng phải được đặt trong khuôn khổ pháp luật rõ ràng, minh bạch, với các quy định cụ thể về tổ chức, sinh hoạt, đăng ký hoạt động và chế tài xử lý vi phạm, nhằm phòng ngừa việc lợi dụng tôn giáo gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Bên cạnh đó, việc phân định rành mạch mối quan hệ giữa Nhà nước và các tổ chức tôn giáo, quản lý hoạt động tôn giáo chủ yếu bằng pháp luật thay vì biện pháp hành chính đơn thuần, là kinh nghiệm quan trọng để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Vương quốc Anh cũng cho thấy vai trò của việc tăng cường trách nhiệm đăng ký, minh bạch trong sinh hoạt tôn giáo, qua đó vừa bảo đảm quyền sinh hoạt hợp pháp của các tổ chức tôn giáo, vừa giữ gìn ổn định xã hội. Đồng thời, chính sách tôn trọng sự đa dạng tôn giáo, bảo đảm bình đẳng giữa các tôn giáo trước pháp luật và khuyến khích các tổ chức tôn giáo phát huy giá trị đạo đức, nhân văn, tham gia các hoạt động xã hội vì lợi ích chung là những kinh nghiệm có ý nghĩa thực tiễn đối với Việt Nam trong quá trình hoàn thiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

5. Liên Bang Nga

Nga là quốc gia đa tôn giáo, Chính thống giáo là tôn giáo chiếm ưu thế, gắn chặt với văn hóa và chính trị. Năm 2018 Chính thống giáo ở Nga có 207 giám mục, 28.434 linh mục, 30.142 giáo xứ thuộc 76 địa phận của Giáo hội Hợp nhất Nga, Giáo hội Chính thống Grudia, Giáo hội Acmeni, Grigorian với tổng số 113 triệu tín đồ, chiếm 80% dân số; khoảng 10-15% dân số là tín đồ Hồi giáo, phân bố chủ yếu: Cộng đồng Tatar (Tatarstan, Bashkortostan), các dân tộc Bắc Caucasus (Chechnya, Dagestan, Ingushetia, Kabardino-Balkaria...).

Công giáo Roma tập trung ở các khu vực gần biên giới phương Tây và thành phố lớn và Tin lành chủ yếu là các cộng đồng nhỏ như Baptist, Pentecostal, chiếm dưới 2% dân số. Còn lại là các Tôn giáo như Hồi giáo, Phật giáo, Do Thái giáo.

Hiến pháp Liên bang Nga năm 1993 quy định về quyền tự do tôn giáo và các quy định liên quan tại Chương 2 – Quyền và Tự do con người và công dân, cụ thể:

Điều 14.

1. Liên bang Nga là nhà nước thế tục. Không một tôn giáo nào được coi là tôn giáo nhà nước hoặc bắt buộc.

2. Các tổ chức tôn giáo tách rời khỏi nhà nước và bình đẳng trước pháp luật.

Điều 19.

Nhà nước đảm bảo sự bình đẳng về quyền và tự do của con người và công dân mà không bị phụ thuộc vào giới, chủng tộc, sắc tộc, ngôn ngữ, xuất thân, vị thế, tài sản, chỗ ở, tín ngưỡng, tôn giáo, tổ chức xã hội và những hoàn cảnh khác.

Điều 28.

Mỗi người đều được đảm bảo tự do tôn giáo, tín ngưỡng, trong đó có quyền riêng mình hoặc cùng với người khác theo đuổi bất kỳ tôn giáo nào hoặc không theo đuổi bất cứ tôn giáo nào, tự do lựa chọn và phổ biến tôn giáo và các hình thức tín ngưỡng khác và hành động theo tín ngưỡng đó.

Điều 29.

1. Mỗi người đều được bảo đảm quyền tự do tư tưởng và ngôn luận.
2. Cấm tuyên truyền, phổ biến gây thù hận về mặt xã hội, chủng tộc, sắc tộc, tôn giáo. Cấm tuyên truyền về ưu thế xã hội, chủng tộc, sắc tộc, tôn giáo.
3. Không một ai bị bắt buộc phải thể hiện hoặc từ chối quan điểm, ý kiến của mình.
4. Mỗi người đều có quyền tự do tìm hiểu, tiếp nhận, phổ biến thông tin bằng bất kỳ hình thức hợp pháp nào. Danh mục các loại thông tin thuộc bí mật Nhà nước do pháp luật liên bang quy định.
5. Tự do báo chí được bảo đảm. Cấm kiểm duyệt.

Điều 31.

Công dân Liên bang Nga có quyền tụ tập một cách hoà bình, không có vũ trang để tiến hành hội họp, mít tinh, biểu tình, diễu hành, tuần hành.

Điều 59.

Công dân Liên bang Nga có quyền thay thế nghĩa vụ quân sự bằng hình thức phục vụ dân sự thay thế trong trường hợp nếu việc thực hiện nghĩa vụ quân sự trái với tôn giáo, tín ngưỡng mà người đó theo, cũng như trong các trường hợp khác do pháp luật liên bang quy định.

Ngày 24/9/1997, Hội đồng Liên bang của Liên bang Nga ban hành Luật Liên bang Nga về Tự do Tín ngưỡng và Hiệp hội tôn giáo (gọi chung là Luật Tôn giáo Nga năm 1997). Để phù hợp với các Luật Liên bang, Luật Tôn giáo Nga năm 1997 đã được sửa đổi nhiều lần, lần gần đây nhất là năm 2019.

Điều 3 Tôn giáo Nga năm 1997, sửa đổi năm 2019 đã quy định về quyền tự do tín ngưỡng như sau: “Tại Liên bang Nga, quyền tự do tín ngưỡng được bảo đảm, trong đó có quyền theo bất kỳ tôn giáo nào với tư cách cá nhân hay tập

thê và không kèm theo tôn giáo nào, tự do lựa chọn, thay đổi, tự do có đức tin và phổ biến quan điểm tín ngưỡng và các đức tin khác cũng như hành động theo đức tin ấy”.

Liên bang Nga xây dựng nhà nước thế tục, tách tổ chức tôn giáo ra khỏi nhà nước, các tổ chức tôn giáo bình đẳng trước pháp luật. Nhà nước không áp đặt cho các tổ chức tôn giáo việc thực hiện chức năng của cơ quan nhà nước, không can thiệp vào hoạt động của tổ chức tôn giáo nếu tổ chức tôn giáo không có mâu thuẫn với Luật Liên bang này.

Tuy không tuyên bố Chính thống giáo là quốc giáo nhưng Lời tựa của Hiến pháp Nga và Luật Tôn giáo Nga năm 1997 đã nêu rõ: “Công nhận vai trò đặc biệt của Chính thống giáo trong lịch sử nước Nga cũng như quá trình hình thành và phát triển đời sống văn hoá và tinh thần của đất nước”.

Chính sách tôn giáo của nước Nga hiện hành vẫn chú trọng đến vấn đề chính trị theo cách riêng. Liên bang Nga áp dụng nguyên tắc tách giáo hội khỏi nhà nước nhưng theo hướng “chính giáo thoả ước” – nhà nước và tôn giáo thoả thuận trong các mối quan hệ. Đặc biệt, Chính phủ Nga ủng hộ và tài trợ các tôn giáo truyền thống, nhất là đối với Chính thống giáo trong một số hoạt động “mà không cần có bất kỳ một hệ thống quyết toán rõ ràng nào từ phía các tổ chức tôn giáo”. Có nhiều lý giải về việc này, trong đó có ý kiến đề các tôn giáo Nga không phụ thuộc vào bên ngoài, “để tránh những khuynh hướng tự do của Kito giáo phương Tây”. Riêng với Hồi giáo còn là để ngăn các trào lưu Hồi giáo cực đoan từ bên ngoài thâm nhập vào nước Nga.

Tổ chức tôn giáo của công dân Nga, của những cá nhân khác sống thường xuyên, hợp pháp trên lãnh thổ Liên bang Nga được thành lập cùng chung tín ngưỡng, truyền bá đức tin và có những đặc điểm chung phù hợp. Các nhóm tôn giáo chỉ có mục đích sinh hoạt và truyền bá đức tin thì không cần phải đăng ký. Nếu thành lập một nhóm tôn giáo với dự định trở thành tổ chức tôn giáo trong tương lai thì phải đăng ký cho chính quyền địa phương. Tổ chức tôn giáo mới được chính quyền thừa nhận phải từ 03 nhóm tôn giáo trở lên, mỗi nhóm tôn giáo ít nhất là 10 người đủ 18 tuổi trở lên, thường xuyên sinh sống trong 1 vùng (Điều 18), với thời gian sinh hoạt tôn giáo không ít hơn 15 năm và từ 50 năm trở lên có quyền được sử dụng các từ “nước Nga”, “thuộc nước Nga” và những từ tương tự trong tên gọi của mình (Điều 8).

Ngoài quy định của Luật Tôn giáo, việc đăng ký tổ chức tôn giáo còn phải tuân thủ quy định của Luật Dân sự Liên bang Nga (Điều 11). Luật Tôn giáo Nga năm 1997 quy định việc đăng ký các tổ chức tôn giáo trực thuộc theo điều lệ

(hiến chương) đã được thừa nhận. Điều 13, Luật Tôn giáo Nga quy định: “Tổ chức tôn giáo nước ngoài có thể mở các đại diện của mình trên lãnh thổ Liên bang Nga. Đại diện các tổ chức tôn giáo nước ngoài không được phép tiến hành hoạt động nghi lễ tôn giáo và nó không được hưởng quy chế của hiệp hội tôn giáo do Luật này quy định... Tổ chức tôn giáo Nga có quyền có đại diện của tổ chức tôn giáo nước ngoài thuộc mình”. Tổ chức tôn giáo sau khi được cấp pháp nhân được đào tạo chức sắc và các nhân viên tôn giáo (các cơ sở đào tạo chức sắc tôn giáo phải đăng).

Bài học kinh nghiệm đó là: Cần tiếp tục xây dựng và hoàn thiện pháp luật về tôn giáo (Nga cũng có Luật Tôn giáo); Không một tôn giáo nào được coi là tôn giáo nhà nước hoặc bắt buộc; Các tổ chức tôn giáo tách rời khỏi Nhà nước và bình đẳng trước pháp luật; Mỗi người đều được đảm bảo tự do tôn giáo, tín ngưỡng, trong đó có quyền theo bất kỳ tôn giáo nào; Các tổ chức tôn giáo bình đẳng trước pháp luật. Pháp luật của Việt Nam hiện nay cũng đang quy định tương đồng các quan điểm này của Nga. Bên cạnh đó, cần khẳng định rõ nguyên tắc nhà nước thế tục, tách tổ chức tôn giáo khỏi nhà nước, đồng thời bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và sự bình đẳng giữa các tôn giáo trước pháp luật là nền tảng quan trọng trong quản lý xã hội. Các quy định của Nga cho thấy kinh nghiệm kết hợp chặt chẽ giữa bảo đảm quyền tự do tôn giáo với yêu cầu giữ vững ổn định chính trị, an ninh xã hội, thông qua các quy định pháp luật cụ thể nhằm ngăn ngừa sự lợi dụng tôn giáo cho mục đích chính trị hoặc can thiệp từ bên ngoài. Việc công nhận và phát huy vai trò lịch sử, văn hóa của các tôn giáo truyền thống, nhất là Chính thống giáo, góp phần củng cố bản sắc dân tộc và ổn định xã hội, là kinh nghiệm có giá trị để Việt Nam có thể tham khảo.

II. KINH NGHIỆM CỦA MỘT SỐ NƯỚC CHÂU MỸ

1. Hợp chủng quốc Hoa Kỳ

Hoa Kỳ là quốc gia có nhiều tôn giáo hoạt động, như: Công giáo, Tin lành, Do Thái, Hồi giáo, Phật giáo... Trong đó, Tin lành là tôn giáo có số lượng tín đồ đông nhất, khoảng 180 triệu tín đồ (chiếm gần 60% dân số), Công giáo: 73 triệu tín đồ (chiếm gần 24% dân số), còn lại là các tôn giáo khác. Cùng với Hiến pháp, Nghị viện Hoa Kỳ thông qua Tuyên ngôn Nhân quyền vào năm 1789, ghi nhận: “*Nghị viện không ban hành một đạo luật nào nhằm thiết lập tôn giáo hoặc ngăn cấm tự do tôn giáo*”. Chính vì thế, Hoa Kỳ không có luật tôn giáo riêng, tuyên bố tách giáo hội khỏi Nhà nước (chính - giáo phân ly).

Mô hình thế tục của Mỹ có những đặc điểm sau: (1) Thực hiện nguyên tắc phân ly, Nhà nước không can thiệp công việc nội bộ của các tôn giáo nào

cũng như không một tôn giáo nào được tham gia một cách công khai hay bí mật vào công việc của chính quyền; (2) Nhà nước Liên bang không ban hành một bộ luật riêng về tôn giáo, các tôn giáo hoạt động theo Bộ luật Dân sự, các tổ chức tôn giáo khi đăng ký hoạt động tôn giáo áp dụng các quy định chung cho các tổ chức, hiệp hội xã hội khác. Không có cơ quan quản lý về tôn giáo. Hai bên Nhà nước và giáo hội đều tôn trọng pháp luật và trình tự tư pháp, bảo đảm vấn đề mối quan hệ chính giáo được giải quyết trên cơ sở bình đẳng với phương thức được xã hội chấp nhận và giá phải trả nhỏ nhất; (3) Các tổ chức tôn giáo phải có trách nhiệm báo cáo tài chính theo bảng biểu quyết toán tài chính hằng năm cho Chính phủ. Tuy nhiên, trong một số trường hợp có thể có sự ưu ái như giảm, miễn thuế cho các hoạt động từ thiện công ích. Chính sách này đối với các hoạt động từ thiện của các tổ chức tôn giáo của Mỹ mang lại nhiều giá trị thiết thực cho xã hội, đồng thời giảm gánh nặng cho Chính phủ.

Các tôn giáo được xem là các tổ chức xã hội có quyền và nghĩa vụ như các tổ chức xã hội khác. Về hình thức chỉ trên phương diện Nhà nước, trên thực tế Giáo hội luôn đóng vai trò quan trọng trong hệ thống các thể chế tư tưởng của nước này, trong đời sống chính trị xã hội, trong kinh tế và đặc biệt là trong lĩnh vực giáo dục. Các lĩnh vực có sự kết hợp giữa Nhà nước và Giáo hội: Kết hôn, ly hôn, kiểm soát sinh đẻ, lao động trẻ em, bảo hiểm xã hội, giáo dục, tòa án và nhà tù, phụng vụ tôn giáo trong các lực lượng vũ trang, lễ tuyên thệ, luật về sự xúc phạm những thánh tích của giáo hội, luật về sự tuân thủ ngày chúa nhật, luật về sự tuân thủ các ngày lễ tôn giáo, kiểm duyệt, phát thanh và truyền hình.

Tính tôn giáo đó xác định vị trí của con người trong đời sống ở Mỹ. Trong lời mở đầu Hiến pháp của 42 bang đều nói đến Chúa. Lễ nhậm chức Tổng thống được tiến hành cùng với các nghi lễ tôn giáo. Tổng thống tuyên thệ đặt tay lên Kinh Thánh, chúc sắc các tôn giáo - mục sư Tin lành, Giám mục Công giáo và từ năm 1957 có cả chúc sắc Chính Thống giáo, đọc kinh cầu nguyện Chúa ban phúc lành cho Tổng thống.

Những ví dụ nêu trên thể hiện việc tách Giáo hội khỏi Nhà nước ở Mỹ ngày càng mang tính hình thức và việc tách Giáo hội khỏi Nhà nước không dẫn tới việc loại bỏ Giáo hội ra khỏi bộ máy của giai cấp thống trị. Với vị trí của tôn giáo như thế, Mỹ luôn có quan điểm đối ngoại tôn giáo rất khác, luôn nâng vấn đề tôn giáo lên vấn đề quan hệ đối ngoại quốc tế và thành tiêu chí ứng xử tôn giáo chung và lợi dụng vấn đề này can thiệp vào tiến trình luật pháp tôn giáo của các nước trong đó có Việt Nam.

Bên cạnh đó, trong chính quyền Hoa Kỳ, ở cấp liên bang hiện có một số bộ phận hoặc chương trình (theo công việc) thuộc một số bộ, ngành làm đầu mối

giúp chính quyền trong các cuộc trao đổi, đối thoại với các tổ chức tôn giáo để nắm tình hình, nguyện vọng của các tôn giáo nhằm mục đích điều chỉnh, bảo đảm quyền tự do tôn giáo trên toàn quốc gia. Tòa án các cấp giải quyết những vấn đề liên quan đến tôn giáo luôn chú ý đến ba điểm: tính thể tục, tính trung thực và đơn giản, không gây phiền phức để đạt kết quả cao nhất.

Là quốc gia có tỷ lệ người theo tôn giáo gần như cao nhất trên thế giới nhưng nước Mỹ không đặt ra vấn đề quản lý hoạt động tôn giáo và cũng không có bộ máy làm công tác tôn giáo. Trong Chính quyền Mỹ ở cấp liên bang hiện có một số bộ phận hoặc chương trình (theo việc) thuộc một số bộ ngành làm cầu nối giúp chính quyền trong các cuộc trao đổi, đối thoại với các tổ chức tôn giáo, qua đó nắm tình hình, lắng nghe ý kiến, phản ánh nguyện vọng của các tổ chức và tín đồ các tôn giáo. Ở Mỹ hiện có 03 đầu mối thực hiện chức năng trên là Văn phòng Nhà trắng, Bộ Tư pháp và Quân đội Mỹ.

Hoa Kỳ khuyến khích các tôn giáo tham gia hoạt động an sinh xã hội, nhất là giáo dục, y tế. Pháp luật điều chỉnh một số hoạt động về xây dựng nơi thờ tự, khuyến khích tôn giáo hoạt động giáo dục, y tế, từ thiện xã hội... Ở Hoa Kỳ, có 700 trường đào tạo chức sắc tôn giáo, trong đó Tin lành 300 trường, Công giáo 200 trường, còn lại là các tôn giáo khác. Chức sắc tôn giáo tiếp cận kiến thức pháp luật thông qua giáo dục pháp luật tại các trường đại học, đào tạo chức sắc, các khóa đào tạo, bồi dưỡng của các chuyên gia pháp lý; các hoạt động hỗ trợ pháp lý từ Chính phủ, cơ quan truyền thông... Đồng thời, chức sắc tôn giáo đồng hành cùng Nhà nước trong phổ biến, giáo dục pháp luật, phát huy tối đa nguồn lực tôn giáo trong lĩnh vực giáo dục, y tế, an sinh xã hội.

Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam đó là cần tiếp tục khuyến khích các tổ chức tôn giáo tham gia hoạt động an sinh xã hội, nhất là giáo dục, y tế. Pháp luật cần có các quy định cụ thể khuyến khích tổ chức tôn giáo hoạt động giáo dục, y tế, từ thiện xã hội...; Chức sắc các tổ chức tôn giáo đồng hành cùng Nhà nước trong phổ biến, giáo dục pháp luật, phát huy tối đa nguồn lực tôn giáo trong lĩnh vực giáo dục, y tế, an sinh xã hội.

2. Cu ba

Cu Ba là nước có những đặc trưng về tôn giáo. Số người theo tôn giáo, chủ yếu là Công giáo chiếm tỷ lệ cao. Trong nhiều thế kỷ là thuộc địa của Tây Ban Nha, Công giáo ở Cu Ba phát triển rất nhanh. Năm 2015, theo thống kê của Vatican, Công giáo ở Cu Ba có 03 giáo tỉnh, 11 giáo phận, 640 nhà thờ, 17 Giám mục, tổng giám mục, 365 linh mục (trong đó có 196 linh mục triều), 639 tu sĩ (trong đó 624 nữ tu) và gần 6,8

triệu tín đồ, chiếm 60,2% dân số⁵. Ở Cu Ba có 03 Đại chủng viện của Công giáo là San Carlos, San Ambrosio và San Basilio Magno.

Đầu thế kỷ XX, đạo Tin lành từ Mỹ truyền đến Cu Ba và các nước Nam Mỹ. Tin lành là tôn giáo lớn thứ 2 ở Cu Ba (sau Công giáo) với hơn 1.2 triệu tín đồ (chiếm gần 10% dân số) của 52 tổ chức, hệ phái, trong đó có hệ phái Báp-tít, Trưởng lão, Ngũ tuần... với 1.143 nhà thờ và điểm nhóm, 1.500 mục sư, 10 Viện Thánh kinh⁶.

Ngoài Công giáo và Tin lành, ở Cu Ba còn có các tôn giáo khác như: Chính thống giáo (cả Chính thống giáo Hy Lạp và Chính thống giáo Nga), Do Thái giáo, Hồi giáo, Phật giáo Soka Gakkai... nhưng số lượng tín đồ chỉ khoảng trên dưới 10.000 người. Ở Cu Ba có nhiều loại hình tín ngưỡng thờ đa thần của cư dân tại chỗ và của người Châu Phi truyền vào cùng với chế độ nô lệ từ thế kỷ XV, XVI như tín ngưỡng Ocha, Palo Monte, Arasas, Acuatic...

Cũng giống như nhiều nước xã hội chủ nghĩa trên thế giới, Cu Ba cũng có một thời kỳ ứng xử theo chiều hướng cực đoan với tôn giáo. Năm 1961, chính quyền tiến hành tịch thu các tài sản của tổ chức tôn giáo, hạn chế các sinh hoạt tôn giáo, đóng cửa các chủng viện, tuyên truyền vô thần, không kết nạp Đảng là người theo Công giáo... Sau Đại hội Đảng Cộng sản lần thứ IV, Cu Ba có sự thay đổi căn bản về nhận thức và ứng xử đối với tôn giáo. Nếu như trước đây Hiến pháp ghi “Cu Ba là nhà nước không tôn giáo” thì Hiến pháp sửa đổi năm 1992 và 2002 đã quy định “Cu Ba là nhà nước thế tục”. Điều 55 Hiến pháp Cu Ba khẳng định: “Nhà nước công nhận, tôn trọng và bảo vệ quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo, bảo vệ quyền tự do thay đổi tín ngưỡng, tôn giáo của mỗi công dân cũng như quyền theo hay không theo tôn giáo nào”. Năm 2002, Cu Ba đã công nhận một loạt các tổ chức tôn giáo như Tin lành, Chính thống giáo, Hồi giáo... Đặc biệt sau Đại hội Đảng Cu Ba năm 2012, Luật 54 về các Hiệp Hội đã được chỉnh sửa, bổ sung phù hợp với lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo. Cu Ba đã phục hồi và mở rộng các cơ sở từ thiện của tôn giáo, nhất là đối với Công giáo. Về mối quan hệ giữa nhà nước và tôn giáo, trọng tâm là Giáo hội Công giáo, ngoài mối quan hệ chính thức giữa nhà nước Cu Ba và Vatican, Chính phủ Cu Ba còn duy trì mối quan hệ qua kênh ngoại giao nhân dân. Cụ thể Ủy ban Công lý và Hòa bình Vatican, các Trường Đại học của Vatican, đặc biệt là các trường Đại học hàng đầu như Trường đại học Giáo hoàng Grigori, Đại học Giáo hoàng Lateran... Nhà nước Cu Ba không can thiệp vào việc phong chức, phong phẩm các chức sắc cao cấp vì cho rằng đây là công việc nội bộ của Giáo hội

⁵ Hội đồng Giám mục Việt Nam, *Giáo hội Công giáo Việt Nam – Niềm giám 2016*, sdd, tr.156.

⁶ Tân Nguyên, *Tôn giáo và Chính sách tôn giáo ở Cu Ba*, Tạp chí Công tác tôn giáo, số 12/2011.

Công giáo. Tuy nhiên, về quy trình, sau khi hoàn tất các thủ tục nội bộ, trước khi chính thức công bố quyết định bổ nhiệm hoặc phong phẩm, Vatican đều có thông báo với Chính phủ Cu Ba.

Cu Ba không có bộ máy chuyên trách làm công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. Hiện nay, ở Cu Ba có Văn phòng Các vấn đề tôn giáo, thuộc Văn phòng Trung ương Đảng Cộng sản Cu Ba. Văn phòng Các vấn đề tôn giáo phối hợp với các cơ quan của Đảng và Nhà nước Cu Ba thực hiện nhiệm vụ phổ biến và giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đảng và Nhà nước Cu Ba về tôn giáo, điều phối quan hệ giữa nhà nước với các tổ chức tôn giáo.

Gần đây, Cu Ba thiết lập Hội đồng các tổ chức tôn giáo theo cơ chế hiệp hội với tên gọi Hội đồng Giáo hội các tôn giáo Cu Ba với đại diện 25 Giáo hội thành viên của 12 tôn giáo, 09 thành viên kết nghĩa như Do Thái giáo, các nhóm tôn giáo của người tại chỗ, người gốc Châu Phi và 02 quan sát viên. Hội đồng Giáo hội các tôn giáo là đầu mối trong quan hệ với Nhà nước, là diễn đàn phản ánh nhu cầu, nguyện vọng của các cộng đồng tôn giáo với nhà nước. Đây là một cơ chế ít thấy ở các nước Xã hội chủ nghĩa.

Từ các quy định trên cho thấy, Cu Ba đã thay đổi sự nhìn nhận các tôn giáo, tổ chức tôn giáo từ khắt khe, không thừa nhận, cấm đoán đến nhìn nhận, công nhận tổ chức tôn giáo, cụ thể “Nhà nước công nhận, tôn trọng và bảo vệ quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo, bảo vệ quyền tự do thay đổi tín ngưỡng, tôn giáo của mỗi công dân cũng như quyền theo hay không theo tôn giáo nào”. Quy định này cũng tương đồng với các quy định của pháp luật Việt Nam hiện nay. Bên cạnh đó, Cu Ba từng bước hoàn thiện khung pháp lý, công nhận tư cách pháp nhân của các tổ chức tôn giáo và tạo điều kiện cho hoạt động tôn giáo hợp pháp, là kinh nghiệm có giá trị đối với Việt Nam trong quá trình hoàn thiện pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo. Việc Nhà nước tôn trọng tính độc lập nội bộ của các tổ chức tôn giáo, không can thiệp vào công việc nội bộ của tổ chức tôn giáo nhưng duy trì cơ chế trao đổi, phối hợp cần thiết, góp phần xây dựng quan hệ hài hòa giữa Nhà nước và tôn giáo. Đồng thời, việc khuyến khích các tổ chức tôn giáo tham gia hoạt động từ thiện, xã hội và xây dựng cơ chế đối thoại thông qua các tổ chức đại diện chung của tôn giáo là những gợi mở quan trọng để Việt Nam tăng cường đồng thuận xã hội và phát huy vai trò tích cực của tôn giáo trong phát triển đất nước.

III. KINH NGHIỆM CỦA MỘT SỐ NƯỚC CHÂU Á

1. Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc) là quốc gia đông dân thứ 2 trên thế giới, khoảng hơn 1,4 tỷ người. Là nước đa dân tộc, đa tôn giáo, song Đảng Cộng sản Trung Quốc và Nhà nước Trung Quốc chỉ công nhận và bảo hộ 5 tôn giáo lớn là: Phật giáo, Đạo giáo, Hồi giáo, Công giáo và Tin lành. Các tôn giáo khác đều bị hạn chế hoạt động.

Trung Quốc thực hiện nhất quán nguyên tắc chính - giáo phân ly. Đồng thời, Đảng Cộng sản Trung Quốc đề ra nhiệm vụ phát huy vai trò của các tổ chức tôn giáo yêu nước; xác định các tổ chức tôn giáo yêu nước là cầu nối liên kết giữa Đảng, Nhà nước với tôn giáo; bảo đảm các tôn giáo hoạt động bình thường trong khuôn khổ của pháp luật.

Nghị quyết Đại hội lần thứ XVI (2002) của Đảng Cộng sản Trung Quốc tiếp tục khẳng định quan điểm đổi mới đối với tôn giáo qua những nội dung chính sau: (1) Kiên trì thực hiện chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo và tự do không tín ngưỡng, tôn giáo. (2) Thực hiện quản lý tôn giáo bằng pháp luật; (3) Xây dựng các tổ chức tôn giáo độc lập tự chủ, không lệ thuộc vào nước ngoài; (4) Tuyên truyền, giáo dục tín đồ, chức sắc tôn giáo tinh thần yêu nước, yêu đạo; (5) Hướng dẫn các tổ chức tôn giáo thích ứng với chủ nghĩa xã hội, xây dựng xã hội hài hòa xã hội chủ nghĩa.

Cơ quan quản lý nhà nước về tôn giáo của Trung Quốc là Cục Tôn giáo thuộc Quốc vụ viện (Chính phủ) với hệ thống đến các tỉnh, thành phố. Năm 1998, nâng cấp Cục Tôn giáo thuộc Quốc vụ viện thành Cục Sự vụ tôn giáo quốc gia, tương đương cấp bộ. Cục Sự vụ tôn giáo quốc gia có hệ thống đến các tỉnh, thành phố và đặc khu, đến cấp huyện ở Trung Quốc. Chính quyền cấp xã làm tốt công tác quản lý tôn giáo trong khu vực hành chính của mình, ủy ban thôn, ủy ban dân cư căn cứ theo quy định nhằm hỗ trợ chính quyền quản lý hoạt động tôn giáo. Cục Sự vụ tôn giáo Quốc gia có chức năng chính: Nghiên cứu lý luận, thực tiễn tôn giáo để đề xuất chủ trương, chính sách; xây dựng quy định pháp luật và biện pháp thực hiện chính sách tôn giáo; thực hiện quản lý nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo; chỉ đạo và kiểm soát các tổ chức tôn giáo hoạt động theo điều lệ và quy định pháp luật, đồng thời triển khai các hoạt động giáo dục chủ nghĩa yêu nước; giải quyết các vấn đề tôn giáo nghiêm trọng, đấu tranh chống các hoạt động lợi dụng tôn giáo trong và ngoài nước; quản lý ngoại vụ về tôn giáo, chỉ đạo các hoạt động đối ngoại về tôn giáo đối với các cơ quan có liên quan... Cục Sự vụ tôn giáo quốc gia có hệ thống đến các tỉnh, thành phố và đặc khu, đến cấp huyện ở Trung Quốc. Về cơ cấu tổ chức, có 08 đơn vị cấp vụ gồm: Vụ Nghiệp vụ 1 – Phụ trách Phật giáo và Đạo giáo; Vụ Nghiệp vụ 2 – Phụ trách Công giáo và Tin lành; Vụ Nghiệp vụ 3 – Phụ trách công tác Hồi giáo; Vụ

Nghiệp vụ 4 – Phụ trách các tôn giáo khác; Vụ Chính sách pháp luật; Vụ ngoại sự - Phụ trách công tác đối ngoại; Vụ Cán bộ và Văn phòng.

Từ quan điểm của Đảng Cộng sản Trung Quốc, ngày 30/11/2004, Thủ tướng Quốc vụ viện nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ban hành Điều lệ Sự vụ tôn giáo gồm 7 chương, 48 điều, tập trung quản lý nhà nước đối với tôn giáo, hoạt động tôn giáo, trong đó có các quy định chức sắc tôn giáo (chương 4), việc mở trường đào tạo chức sắc, trách nhiệm pháp luật. Đây là văn bản pháp lý cao nhất của Trung Quốc về tôn giáo.

Ngày 14/6/2017, Quốc hội Trung Quốc thông qua việc sửa đổi Điều lệ Sự vụ tôn giáo. Điều lệ Sự vụ tôn giáo năm 2017 gồm 09 chương, 77 điều, nhấn mạnh các nguyên tắc về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân; không được ép buộc công dân theo tín ngưỡng, tôn giáo hoặc không theo tín ngưỡng, tôn giáo, nhà nước bảo hộ các hoạt động tôn giáo bình thường. Tại các Điều 3, 4, Điều lệ Sự vụ tôn giáo năm 2017 thể hiện quan điểm của Đảng Cộng sản Trung Quốc là *hướng dẫn các tôn giáo thích ứng với chủ nghĩa xã hội, thực hành các giá trị cốt lõi của chủ nghĩa xã hội, duy trì thống nhất quốc gia, đoàn kết dân tộc, hòa thuận tôn giáo, không chịu chi phối của các thế lực nước ngoài*.

Việc thành lập tổ chức tôn giáo và công nhận pháp nhân tôn giáo còn rất dè dặt, chủ yếu vẫn là các tổ chức tôn giáo tam tự (tự quản, tự dưỡng, tự truyền). Các tổ chức tôn giáo mới ở Trung Quốc nếu hình thành đều phải nhập vào các tổ chức tôn giáo đã thành lập trước đây với cơ chế “tam tự”. Điều này dẫn đến việc hầu hết các tổ chức tôn giáo mới, nhất là các hệ phái Tin lành mới hình thành không được hoạt động hợp pháp. Các sinh hoạt tôn giáo của cộng đồng, tín đồ, các hoạt động của chức sắc tôn giáo chỉ diễn ra ở các cơ sở tôn giáo. Những sinh hoạt tôn giáo ngoài cơ sở thờ tự phải được chính quyền chấp thuận.

Về hoạt động in ấn, xuất bản, Điều 45 quy định: “Các tổ chức tôn giáo, các cơ sở đào tạo tôn giáo, các cơ sở thờ tự căn cứ vào các quy định quốc gia có thể in, phát hành ấn phẩm mang tính chất tư liệu nội bộ tôn giáo. Việc phát hành ấn phẩm tôn giáo phải căn cứ vào các quy định về quản lý xuất bản của quốc gia để tiến hành”.

Điều lệ Sự vụ tôn giáo dành một chương về tài sản tôn giáo thuộc tổ chức tôn giáo, cơ sở đào tạo chức sắc và tổ chức tôn giáo ở cơ sở, bao gồm: đất đai, cơ sở thờ tự, cơ sở vật chất... Các tài sản tôn giáo phải đăng ký theo cơ chế bất động sản đối với chính quyền từ cấp huyện trở lên (Điều 53).

Theo quy định tại Điều 57, tổ chức tôn giáo, cơ sở đào tạo chức sắc, cơ sở thờ tự phải báo cáo tình hình tài chính, thu chi và sử dụng nguồn quỹ góp

và hiến tặng lên cơ quan quản lý hoạt động tôn giáo từ cấp huyện trở lên. Các tổ chức tôn giáo, cơ sở đào tạo chức sắc, tổ chức cơ sở của tôn giáo nếu tiếp nhận quyên góp và hiến tặng từ nước ngoài vượt trên 10 vạn nhân dân tệ thì phải báo với chính quyền cấp huyện để thẩm tra, phê chuẩn.

Điều 58 quy định các cơ quan của Chính phủ có thể tiến hành kiểm tra, kiểm toán tài sản, tài chính của tổ chức tôn giáo, cơ sở đào tạo chức sắc và tổ chức tôn giáo ở cơ sở. Liên quan đến tài sản tôn giáo, các tổ chức tôn giáo, các cơ sở đào tạo chức sắc, các tổ chức tôn giáo ở cơ sở phải đăng ký thuế, khai nộp thuế theo quy định (Điều 59).

Về lĩnh vực quan hệ quốc tế, Điều 5 quy định “Các Tôn giáo kiên quyết nguyên tắc độc lập, tự chủ, không chịu sự chi phối của thế lực nước ngoài... Các tổ chức hoặc cá nhân trong hoạt động giao lưu hợp tác văn hóa, kinh tế đối ngoại không được chấp nhận các điều kiện tôn giáo bổ sung kèm theo”.

Điều lệ Sự vụ tôn giáo năm 2017 dành cả chương 8 với 15 điều (từ điều 61 đến điều 75) xác định trách nhiệm pháp luật trong lĩnh vực tôn giáo. Cụ thể là việc cưỡng chế công dân theo tôn giáo hoặc can thiệp vào những hoạt động tôn giáo bình thường; tuyên truyền, ủng hộ tài trợ chủ nghĩa tôn giáo cực đoan hoặc lợi dụng tôn giáo để tiến hành các hoạt động nguy hại đến an ninh quốc gia, an toàn cộng đồng, phá hoại đoàn kết dân tộc, chia rẽ quốc gia và hoạt động khủng bố, nếu cấu thành tội phạm, hoặc là xử lý vi phạm hành chính, hoặc chịu trách nhiệm dân sự theo quy định (Điều 63).

Hoạt động tôn giáo quy mô lớn nếu để phát sinh tình hình nguy hại đến trật tự công cộng, an ninh quốc gia sẽ bị xử phạt hành chính, thay thế nhân sự phụ trách hoặc thu hồi giấy phép đăng ký; nếu tự ý tổ chức hoạt động tôn giáo với quy mô lớn sẽ bị dừng hoạt động, có thể bị xử phạt từ 100.000-300.000 nhân dân tệ. Cơ sở tôn giáo đã bị hủy bỏ đăng ký hoặc tịch thu giấy phép đăng ký vẫn thực hiện hoạt động tôn giáo sẽ bị xử phạt dưới 50.000 nhân dân tệ. Các đoàn thể, cơ sở đào tạo không phải của tôn giáo mà thực hiện quyên góp hiến tặng mang tính chất tôn giáo sẽ bị dừng hoạt động và tịch thu số tài sản quyên góp phi pháp; đồng thời sẽ bị phạt 1-3 lần giá trị tài sản vi phạm mà có được, nếu không xác định được giá trị tài sản quyên góp trái phép sẽ bị phạt dưới 50.000 nhân dân tệ (Điều 69).

Nếu tự ý tổ chức cho công dân xuất cảnh, tham gia những hoạt động bồi dưỡng, hội nghị, hành hương liên quan đến tôn giáo hoặc tự ý triển khai các lớp bồi dưỡng, đào tạo về tôn giáo sẽ bị dừng hoạt động, có thể bị xử phạt từ 20.000-200.000 nhân dân tệ; nếu cấu thành tội phạm sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự (Điều 70).

Nếu xây dựng tượng tôn giáo ngoài trời với quy mô lớn vi phạm quy định sẽ bị tháo gỡ, nếu nghiêm trọng sẽ bị xử phạt từ 20.000-200.000 nhân dân tệ. Những người giả mạo chức sắc tôn giáo tiến hành hoạt động tôn giáo hoặc có những hoạt động lừa đảo tiền bạc sẽ bị dừng hoạt động và tịch thu tài sản phi pháp, đồng thời xử phạt dưới 10.000 nhân dân tệ, nếu cấu thành tội phạm sẽ truy cứu trách nhiệm hình sự (Điều 74)...

Ngoài Điều lệ sự vụ tôn giáo, Trung Quốc còn có các văn bản quy phạm pháp luật khác có nội dung liên quan đến tôn giáo như: Luật Hình sự, Luật Dân sự, Luật Giáo dục, Luật Bảo vệ Di sản văn hóa, nhiều địa phương có văn bản pháp quy riêng về tôn giáo.

Vào ngày 1/4/2025, Cục Quản lý Tôn giáo Quốc gia, một chi nhánh của Ban Công tác Mặt trận Thống nhất, đã công bố Quy định mới, trong đó cấm giáo sĩ nước ngoài chủ trì các cử hành tôn giáo cho người dân Trung Quốc mà không có lời mời của chính phủ Trung Quốc và hạn chế nghiêm ngặt hoạt động truyền giáo của người nước ngoài. Quy định mới có tiêu đề “Quy định về việc thực hiện các điều khoản về quản lý hoạt động tôn giáo của người nước ngoài tại Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa”. Quy định bao gồm 38 điều, đặt ra các hạn chế đối với việc tổ chức các hoạt động tôn giáo của công dân nước ngoài tại Trung Quốc và sẽ có hiệu lực từ ngày 1/5/2025. Theo Quy định này, “các hoạt động tôn giáo tập thể do người nước ngoài tổ chức tại Trung Quốc chỉ dành cho người nước ngoài tham gia” với một số ít ngoại lệ. Quy định cũng cấm công dân không phải người Trung Quốc cư trú tại quốc gia này thành lập các tổ chức tôn giáo, thuyết giáo mà không được phép, cấm thành lập trường tôn giáo, sản xuất hoặc bán sách tôn giáo, chấp nhận quyên góp tôn giáo hoặc nhận công dân Trung Quốc làm tín đồ tôn giáo. Chỉ có giáo sĩ Trung Quốc mới được chủ trì các hoạt động tôn giáo cho người nước ngoài tại các nhà thờ và chùa chiền do chính phủ phê duyệt. Quy định nêu rõ giáo sĩ nước ngoài nhập cảnh vào Trung Quốc với tư cách tôn giáo chỉ được phép thuyết giảng nếu họ được một trong những tổ chức tôn giáo quốc gia do nhà nước Trung Quốc điều hành mời và được cơ quan quản lý các vấn đề tôn giáo của Mặt trận Thống nhất chấp thuận. Những người được chấp thuận cũng phải nhận được sự chấp thuận rằng nội dung thuyết giảng của họ “không can thiệp vào các vấn đề tôn giáo của Trung Quốc”.

Từ chính sách tôn giáo của Trung Quốc, Việt Nam có thể rút ra một số kinh nghiệm như việc kiên định quản lý nhà nước về tôn giáo bằng pháp luật, với hệ thống quy định cụ thể, đồng bộ và chế tài rõ ràng, là cơ sở quan trọng để bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo gắn với giữ vững kỷ cương xã hội. Bên cạnh đó, Trung Quốc chú trọng kết hợp giữa bảo đảm tự do tín ngưỡng, tôn giáo với yêu cầu bảo vệ an ninh quốc

gia, đoàn kết dân tộc và phòng ngừa việc lợi dụng tôn giáo để can thiệp từ bên ngoài, là kinh nghiệm có giá trị đối với Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Việc phát huy vai trò của các tổ chức tôn giáo yêu nước như cầu nối giữa Nhà nước và các tôn giáo, hướng dẫn các tôn giáo thích ứng với điều kiện chính trị – xã hội của đất nước, góp phần củng cố đồng thuận xã hội. Đồng thời, kinh nghiệm quản lý chặt chẽ hoạt động tôn giáo có yếu tố nước ngoài và xây dựng bộ máy quản lý nhà nước về tôn giáo thống nhất, xuyên suốt từ trung ương đến cơ sở, là những gợi mở quan trọng cho Việt Nam trong quá trình hoàn thiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Nhật Bản

Nhật Bản là quốc gia Đông Bắc Á, đa dạng tôn giáo, tín ngưỡng, trong đó Thần đạo chiếm 60% dân số, với 84.909 tổ chức có tư cách pháp nhân; Phật giáo chiếm 20% dân số; Công giáo (Kitô giáo), Tin lành gần 1% dân số, hơn 1 triệu tín đồ. Ngày 28/12/1945, Nhật Bản ban hành Luật Pháp nhân tôn giáo, với những nội dung trọng tâm: (1) Tôn trọng nguyên tắc tự do tôn giáo; (2) Luật Pháp nhân để công nhận sự tồn tại và tính hợp pháp của các tổ chức tôn giáo; (3) Chính giáo phân ly, tách chính trị ra khỏi tôn giáo.

Chính sách tôn giáo của Nhật Bản với Luật Pháp nhân tôn giáo năm 1945, được điều chỉnh, sửa đổi vào các năm 1951, 1995 đã tác động tới đời sống của đất nước mặt trời mọc “là sự đặc sắc của luật pháp về tôn giáo của Nhật Bản so với các nước trên thế giới”. Luật Pháp nhân tôn giáo là luật tôn giáo đặc biệt của Nhật Bản, có giá trị pháp lý cao nhất, nhằm tạo ra khung pháp lý hoàn chỉnh để giải quyết hiệu quả các vấn đề nảy sinh trong đời sống tôn giáo, tạo điều kiện cho các nhóm tôn giáo có tư cách pháp nhân và hoạt động trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, tăng cường công tác quản lý đối với tôn giáo, phổ biến các quy định Luật Hình sự và Luật Ngăn chặn các hoạt động phá hoại vào đời sống tôn giáo.

Luật Pháp nhân tôn giáo năm 1995 thể hiện ở mức độ cao nhất nguyên tắc tự do tôn giáo và nguyên tắc tách biệt tôn giáo và nhà nước do Hiến pháp Nhật Bản thiết lập. Nguyên tắc tự do tôn giáo tập trung chủ yếu tại Điều 1, Khoản 2 của Luật Pháp nhân tôn giáo. Trong đó quy định: “Quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo mà Hiến pháp bảo đảm cần phải được tôn trọng trong mọi công việc của Nhà nước”. Nguyên tắc chính giáo phân ly chủ yếu được thể hiện trong các quy định tại Điều 84 và Điều 85 của Luật Pháp nhân tôn giáo. Luật Pháp nhân tôn giáo tuy ngắn gọn nhưng khá rõ ràng, tạo thành một hệ thống logic khép kín. Về cơ bản, Luật thiết lập bốn chế độ cơ bản là chế độ chứng nhận, chế độ người chịu trách nhiệm, chế độ thông báo công khai và chế độ Hội đồng Pháp nhân tôn giáo. Luật Pháp nhân tôn giáo không chỉ quy định điều kiện thành lập pháp nhân

tôn giáo mà còn quy định một cách toàn diện về trách nhiệm, quyền lợi và nghĩa vụ của một tổ chức tôn giáo có tư cách pháp nhân trong hoạt động của tổ chức đó. Nhiệm vụ cơ bản của Luật là cung cấp cho các tổ chức tôn giáo tư cách pháp nhân, nghĩa là chỉ quy định các khía cạnh thể tục của các hoạt động sở hữu, duy trì và sử dụng tài sản của tổ chức đó, mà không can dự đến khía cạnh thiêng liêng của tôn giáo. Luật Pháp nhân tôn giáo đưa ra quy định rõ ràng về chế độ tài sản của tổ chức tôn giáo, trong đó quyền sở hữu và định đoạt tài sản của tổ chức tôn giáo được đảm bảo đồng thời có sự kết hợp với chế độ quản lý, giám sát tài sản để tài sản tôn giáo được sử dụng và quản lý hợp pháp. Trong Luật Pháp nhân tôn giáo, mục đích lập pháp của chế độ tài sản tôn giáo rất rõ ràng. Điều 1, Khoản 1, 2 của Luật quy định, mục đích lập pháp của Luật là nhằm đảm bảo nền tảng tài sản của các tổ chức tôn giáo, trao cho họ một tư cách hợp pháp để sở hữu tài sản; quyền lực Nhà nước phải tôn trọng quyền tự do tôn giáo và nghiêm cấm can thiệp vào các hoạt động tôn giáo. Từ mục đích lập pháp đó, quyền sở hữu tài sản tôn giáo được quy định rất rõ ràng. Để đảm bảo các hoạt động tôn giáo có đầy đủ cơ sở vật chất thực chất, Luật Pháp nhân tôn giáo đã thiết lập một loạt hệ thống xoay quanh việc quản lý và vận hành tài sản. Trong các quy định này, quyền sở hữu đối với tài sản là điều kiện nền tảng tiên quyết bởi vì đó là cơ sở để phát huy vai trò tích cực của tổ chức tôn giáo trong việc quản lý và vận hành tài sản. Ngoài ra, quyền sở hữu tài sản giúp loại trừ các chủ thể xã hội khác xâm phạm hoặc can thiệp vào tài sản của tổ chức tôn giáo, góp phần bảo đảm một nền tảng vật chất ổn định và vững chắc cho các hoạt động tôn giáo. Hơn nữa, để quyền sở hữu tài sản của pháp nhân tôn giáo được bảo vệ một cách đầy đủ và tốt nhất thì điều kiện tiên quyết là mục đích tôn giáo của việc sử dụng tài sản. Do đó, khi thiết lập chế độ tài sản, cần xem xét đầy đủ bản chất tôn giáo của nó và các loại tài sản khác nhau nên được quản lý, sử dụng cho các mục đích tôn giáo.

Về tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về hoạt động tôn giáo của Nhật Bản: cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động tôn giáo của Nhật Bản là Cục Văn hóa trực thuộc Bộ Khoa học, Giáo dục Nhật Bản với chức năng hướng dẫn việc thành lập, sáp nhập, giải thể... các pháp nhân tôn giáo; ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện chính sách đối với tôn giáo...

Từ mô hình quản lý nhà nước cũng như chính sách về tôn giáo của Nhật Bản, ta có thể thấy Nhật Bản đã xử lý tốt mối quan hệ giữa Nhà nước và tôn giáo thông qua việc tham khảo các nguyên tắc “sự tách biệt giữa Nhà nước và tôn giáo” và “sự tách biệt giữa tính thiêng và tính thể tục” trong pháp luật tôn giáo của Nhật Bản.

Luật Pháp nhân tôn giáo của Nhật Bản cung cấp đầy đủ thủ tục pháp lý cần thiết để trao cho tổ chức tôn giáo các năng lực hành vi với tư cách là chủ thể dân sự trong xã hội, trong đó đưa ra các quy định về sở hữu, duy trì và sử dụng tài sản trong các hoạt động thể tục của tổ chức tôn giáo, còn đối với các hoạt động ở khía cạnh thiêng liêng thì không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật. Họ hoàn toàn được hưởng quyền lợi dân sự và nghĩa vụ dân sự một cách độc lập như các pháp nhân dân sự, pháp nhân thương mại khác. Khi chứng minh được năng lực của mình, ngoài hoạt động tôn giáo, các tổ chức tôn giáo còn có thể tham gia vào hoạt động phúc lợi xã hội, hoạt động kinh doanh (khi đó họ được miễn thuế, nhưng với điều kiện lợi nhuận thu được phải được sử dụng cho pháp nhân tôn giáo và sự nghiệp công ích). Việc nghiên cứu các khía cạnh trên ở Nhật Bản cung cấp giá trị tham khảo quan trọng cho việc bổ sung, hoàn thiện Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (sửa đổi) trong thời gian tới. Trước hết, tư cách pháp nhân của tổ chức tôn giáo cần được quy định đầy đủ và rõ ràng, phân định rõ quyền lợi và trách nhiệm của tổ chức tôn giáo khi tham gia vào các hoạt động hướng đích xã hội. Thêm vào đó, cần xem xét đưa ra cơ sở pháp lý và các cơ chế chính sách cụ thể để pháp nhân tôn giáo mở rộng hoạt động và phát huy nguồn lực trên các phương diện y tế, giáo dục, đào tạo, bảo trợ xã hội. Hơn nữa, khi mở rộng không gian để giải phóng sức mạnh của tôn giáo đóng góp cho đời sống cộng đồng, cần thường xuyên thẩm định về tính chất phi lợi nhuận trong nguồn thu của tổ chức tôn giáo để đảm bảo tính định hướng về mục đích hoạt động. Nếu tổ chức tôn giáo nào chệch hướng mục đích, hoạt động vì mục đích kinh doanh kiếm tiền cần có chế tài xử phạt thích đáng.

Pháp luật về tôn giáo của Nhật Bản đã làm rõ quyền sở hữu và sử dụng tài sản của tổ chức tôn giáo đồng thời thiết lập hệ thống quản lý và giám sát tài sản tôn giáo; tôn trọng và phát huy quyền tự quản của tổ chức tôn giáo, đồng thời tạo cơ chế kiểm tra, giám sát phù hợp về hoạt động và nguồn lực tài chính.

Từ các quy định của Nhật Bản cho thấy: Việc khẳng định và thực thi nhất quán nguyên tắc tự do tôn giáo và chính – giáo phân ly, tách bạch rõ giữa lĩnh vực thiêng liêng của tôn giáo và lĩnh vực thể tục do Nhà nước quản lý, là nền tảng quan trọng để xây dựng mối quan hệ hài hòa giữa Nhà nước và các tổ chức tôn giáo. Nhật Bản đặc biệt coi trọng việc trao tư cách pháp nhân rõ ràng cho các tổ chức tôn giáo thông qua Luật Pháp nhân tôn giáo, qua đó quy định cụ thể quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm và năng lực hành vi dân sự của tổ chức tôn giáo, nhất là trong các vấn đề sở hữu, quản lý và sử dụng tài sản. Đây là kinh nghiệm có giá trị để Việt Nam tiếp tục hoàn thiện quy định về tư cách pháp nhân tôn giáo theo hướng minh bạch, ổn định và dễ thực thi.

3. Singapore

Singapore là một quốc gia đa sắc tộc, ngôn ngữ, tôn giáo, trong đó người Hoa chiếm khoảng 76,3%, người Mã Lai chiếm 15%, người Ấn Độ chiếm 6,4%. Ngoài ra còn có người Châu Âu, Nhật Bản, Arab, Do Thái, Nepal, Phillipines và Myanmar.

Singapore có 5 tôn giáo lớn là: Kitô giáo (gồm Tin lành và Công giáo): 14,6%, Phật giáo: 42,5%, Đạo giáo: 8,5%, Hồi giáo: 14,9%, Ấn Độ giáo: 4%, các tôn giáo khác: 0,6% và 14,8% dân số không theo tôn giáo nào. Ngoài ra, còn có các loại hình tín ngưỡng dân gian.

Khi giành được độc lập, Singapore tuyên bố Nhà nước Singapore là nhà nước thế tục. Singapore thực hiện chính sách và biện pháp quản lý tôn giáo dựa trên nguyên tắc tôn trọng tự do tôn giáo và hòa hợp tôn giáo nhằm phát triển đất nước bền vững. Hiến pháp năm 1999 của Singapore, Điều 15, ghi rõ: “Mọi người đều có quyền tin nhận, thực hành tôn giáo và truyền bá tôn giáo của mình”. Điều này còn nêu cụ thể về quyền của mọi nhóm tôn giáo: “Có quyền quản lý các vấn đề tôn giáo của mình; Thiết lập và duy trì các thiết chế tôn giáo hoặc các cơ sở vì mục đích từ thiện; Có quyền nhận và sở hữu tài sản, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật”. Tự do tôn giáo quy định trong Điều 15 có nghĩa là pháp luật chỉ bảo vệ những khác biệt về niềm tin tôn giáo và tín ngưỡng, tôn giáo thuần túy, còn những gì trái pháp luật sẽ không được pháp luật bảo vệ. Các tổ chức tôn giáo phải đăng ký theo quy định của pháp luật mới được hoạt động. Việc đăng ký nhằm quản lý hoạt động của các tổ chức tôn giáo, đồng thời có “cơ chế mạnh tay” đối với các tổ chức tôn giáo gây tổn hại cho hòa bình, an ninh, lợi ích và trật tự công cộng. Ngoài Hiến pháp, Chính phủ Singapore còn có các luật cụ thể khác đề cập những vấn đề liên quan đến tôn giáo. Chẳng hạn, Chương 15 của Luật Hình sự quy định những hành động hình sự liên quan đến tôn giáo như làm hư hỏng, phá hoại cơ sở thờ tự, xâm phạm vào các hoạt động tôn giáo đang diễn ra, có những lời lẽ hoặc âm thanh làm tổn thương đến tình cảm tôn giáo; Luật chống bạo loạn quy định, cấm tạo ra những tình cảm, cảm xúc xấu, gây thù địch giữa các dân tộc và tầng lớp dân cư; Luật gìn giữ hòa hợp tôn giáo (Maintenance of Religious Harmony Act - MRHA) bắt đầu có hiệu lực từ năm 1990 đưa ra những điều khoản nhằm giữ gìn hòa hợp, ổn định và tôn trọng lẫn nhau của các tôn giáo cũng như tách bạch giữa tôn giáo và chính trị hay Luật An ninh Nội địa cho phép thực hiện hành vi giam giữ với thời gian tối đa 2 năm trong trường hợp “cần thiết” để ngăn chặn bất cứ hành động nào xâm hại đến an ninh và duy trì trật tự xã hội hoặc các nghĩa vụ cần thiết. Năm 1990 xuất hiện sự kiện tái Hồi giáo hóa làm gia tăng tính tôn giáo, cộng đồng càng trở nên khép kín, các giá trị

đặc trưng của Hồi giáo được kiên quyết giữ gìn trong đời sống cộng đồng, xuất hiện những nhóm ủng hộ ngầm chủ nghĩa bạo động quân sự Jihad làm lung lay lòng trung thành của công dân đối với đất nước, gia tăng sự trung thành cơ bản với dân tộc và tôn giáo.

Trước tình hình đó, Chính phủ cho rằng, những tín đồ Hồi giáo cần thiết phải theo con đường “tiết chế”, nghĩa là cộng đồng Mã Lai Hồi giáo không nên khép kín mà phải sống hòa nhập với dân tộc, phải đấu tranh chống những tư tưởng và hành động cực đoan. Tuy vậy, đối với người Mã Lai Hồi giáo, một mặt Nhà nước thực hiện chính sách khoan dung, mặt khác Nhà nước cũng áp dụng chính sách “tiết chế”.

Dựa trên Điều luật Gìn giữ Hài hòa Tôn giáo, Singapore thành lập Hội đồng Chủ tịch về sự hài hòa tôn giáo - một tổ chức cố vấn bao gồm những lãnh đạo của địa phương và tôn giáo nhằm cố vấn cho Chủ tịch về những vấn đề ảnh hưởng đến sự hòa hợp tôn giáo, gồm 01 người đứng đầu và khoảng từ 06 đến 15 thành viên. Điều luật quy định phải có không dưới 2/3 thành viên của Hội đồng là đại diện của các tôn giáo chính ở Singapore. Đây là một tổ chức trung gian giữa chính phủ Singapore và các tôn giáo, có vai trò giám sát thực thi chính sách tôn giáo, tổ chức kiểm tra, ngăn chặn những lạm dụng tôn giáo của cá nhân và tổ chức tôn giáo.

Chính sách tôn giáo của Singapore được hình thành trong suốt một thời gian dài. Từ việc sử dụng biện pháp trấn áp, bắt bớ các phần tử Hồi giáo quá khích đến việc thực hiện chính sách mềm dẻo, hợp lý hơn để kiến tạo lòng tin giữa các tôn giáo với nhà nước và giữa các tôn giáo với nhau là một quá trình.

Chính phủ Singapore đã xây dựng chính sách tạo ra bầu không khí đối thoại và tương tác, thân thiện vị tha giữa các tôn giáo và giữa các tôn giáo với nhà nước, nâng cao tầm quan trọng của quần chúng tín đồ trong đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo. Chính sách tôn giáo của Singapore nhằm đảm bảo cho tôn giáo hài hòa, không cho phép bất kỳ cá nhân, tổ chức nào gây cảm giác hận thù, có hành vi hận thù, ác ý hay tạo ra sự thù địch giữa các nhóm tôn giáo khác nhau.

Đảm bảo duy trì sự hài hòa giữa các tôn giáo, nhà nước Singapore vừa tạo điều kiện cho các tôn giáo và người theo tôn giáo hoạt động theo giáo lý, giáo luật của mình, vừa thể hiện sự hành xử khoan dung, văn minh đối với các tôn giáo. Mọi tín đồ của các tôn giáo khác ở Singapore phải thực hiện tốt nghĩa vụ kép (đạo và đời), cùng chung tay xây dựng đất nước. Nhờ chính sách hài hòa đã tạo ra cách ứng xử mềm dẻo và sự hòa hợp ổn định của các tôn giáo, góp phần phát triển xã hội ở Singapore.

Có thể thấy Singapore đặc biệt chú trọng kết hợp hài hòa giữa bảo đảm tự do tôn giáo và giữ gìn trật tự, an ninh, hòa hợp xã hội thông qua hệ thống pháp luật chặt chẽ, rõ ràng, trong đó có các cơ chế can thiệp kịp thời đối với những hành vi lợi dụng tôn giáo gây chia rẽ, cực đoan hay đe dọa an ninh quốc gia. Đây là kinh nghiệm hữu ích để Việt Nam tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật về phòng ngừa, xử lý việc lợi dụng tôn giáo. Bên cạnh đó, mô hình đối thoại, hợp tác giữa Nhà nước và các tổ chức tôn giáo, đặc biệt là vai trò của các thiết chế trung gian như Hội đồng hòa hợp tôn giáo, cho thấy tầm quan trọng của việc phát huy vai trò của chức sắc, tín đồ trong củng cố đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo. Cách tiếp cận mềm dẻo nhưng kiên quyết của Singapore là gợi mở quan trọng để Việt Nam vừa tạo điều kiện cho tôn giáo phát triển lành mạnh, vừa bảo đảm lợi ích quốc gia và sự ổn định bền vững của xã hội.

5. Ấn Độ

Ấn Độ là nơi có nhiều tôn giáo lớn như Ấn Độ giáo chiếm đa số (khoảng 80%), tiếp theo là Hồi giáo (khoảng 13-14%), Kitô giáo, Sikh giáo, Phật giáo, và Kỳ Na giáo, cùng các tôn giáo khác. Ấn Độ là cái nôi của nhiều tôn giáo lớn nhưng vẫn có những căng thẳng tôn giáo và sự phân biệt nhất định, mặc dù về cơ bản nhà nước có tính thế tục, nhưng tôn giáo vẫn giữ vai trò trung tâm trong đời sống người dân, đặc biệt là các nghi lễ truyền thống.

Ấn Độ theo chủ nghĩa thế tục, Hiến pháp của Ấn Độ đảm bảo tự do tôn giáo và không phân biệt đối xử giữa người theo tín ngưỡng, tôn giáo và người không theo tín ngưỡng, tôn giáo. Hiến pháp Ấn Độ cho phép công dân tự do theo bất kỳ tín ngưỡng nào hoặc không theo tín ngưỡng, tôn giáo nào. Tuy nhiên, việc quản lý tôn giáo phức tạp với luật pháp riêng cho từng cộng đồng (như luật cá nhân Hồi giáo) và các dự luật chống cải đạo cưỡng bức gây tranh cãi, phản ánh sự giao thoa giữa niềm tin tôn giáo và hệ thống pháp luật dân sự, đồng thời vẫn tồn tại các vấn đề về phân biệt đối xử và xung đột tôn giáo. Ấn Độ cũng là Quốc gia đa dạng hóa tôn giáo.

Tôn giáo ở Ấn Độ đóng vai trò vô cùng quan trọng trong đời sống người dân, định hình các nghi lễ (sinh, tử, hôn nhân) và các giá trị đạo đức, ngay cả khi có sự khác biệt về mức độ sùng đạo giữa các vùng và nhóm dân tộc.

Tại Ấn Độ, mọi công dân có quyền tự do thực hành tín ngưỡng và truyền bá tôn giáo của mình mà không bị phân biệt đối xử. Chính phủ không ưu tiên bất kỳ tôn giáo nào và phải đối xử công bằng với mọi tín ngưỡng, tôn giáo.

Ấn Độ có các bộ luật riêng điều chỉnh các vấn đề gia đình (hôn nhân, ly hôn, thừa kế) dựa trên tôn giáo (như Luật Hồi giáo, Luật Hindu, v.v.), điều này tạo ra một hệ thống pháp lý phức tạp và gây tranh cãi.

Luật chống cải đạo của Ấn Độ quy định: Một số bang có luật cấm cải đạo cưỡng bức hoặc bằng mưu mẹo (như dự luật ở Tamil Nadu). Việc thực thi và bãi bỏ các luật này thường phụ thuộc vào tình hình chính trị.

Luật chống kỳ thị của Ấn Độ cũng có các quy định cụ thể. Mặc dù Hiến pháp cấm phân biệt đối xử dựa trên tôn giáo, nhưng các vụ việc phân biệt đối xử và bạo lực liên quan đến tôn giáo vẫn xảy ra vì vậy Ấn Độ đã ban hành Luật chống kỳ thị.

Tóm lại, hệ thống quản lý tôn giáo của Ấn Độ là sự kết hợp giữa các nguyên tắc thể tục và sự công nhận sâu sắc vai trò của các luật lệ và truyền thống tôn giáo, tạo nên một bối cảnh pháp lý và xã hội độc đáo, thường xuyên có những căng thẳng và tranh luận về quyền tự do tôn giáo và sự bình đẳng.

Có thể thấy, Ấn Độ là quốc gia có nhiều loại hình tôn giáo (tương đồng Việt Nam). Để các tôn giáo, tổ chức tôn giáo có thể cùng tồn tại song hành, nhà nước Ấn Độ đã quy định các quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo trong Hiến pháp, đặc biệt có các luật quy định riêng về các quyền này như Luật chống cải đạo, Luật chống kỳ thị. Bên cạnh đó, các quy định trong các văn bản này đều thừa nhận quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người; không phân biệt, đối xử giữa người theo tín ngưỡng, tôn giáo này với người theo tín ngưỡng, tôn giáo khác. Các quy định này khá tương đồng với các quy định của Hiến pháp và các văn bản pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam hiện nay.

6. Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào

Lào là quốc gia đa dạng về tôn giáo trong đó Phật giáo – Phật giáo Nam tông chiếm đa số. Trước khi theo Phật giáo, các tộc người ở Lào, cả người Môn – Khmer và người Lào (Thay Lao) đều giữ tín ngưỡng thờ đa thần. Người Lào từ xa xưa thờ thần Nác (Phạ Nha Nác) với quan niệm mỗi gốc cây to, mỗi đầu sông, ngọn suối đều có các vị thần Nác tồn tại. Có đến 15 vị thần Nác, cả đàn ông và đàn bà trên toàn thể đất nước Lào. Một hình thức tín ngưỡng khác của người Lào là thờ các Phi (Ma) với nhiều loại hình và cấp bậc. Cao nhất là Phi Thên (Ma trời), thấp hơn là Phi Mường (Ma mường), Phi bản (Ma bản) và gần gũi nhất với mỗi gia đình là Phi hươn (Ma nhà, ma tổ tiên...).

Loại hình tôn giáo có mặt sớm nhất ở Lào phải kể đến Ấn Độ giáo (chủ yếu phát triển ở Trung và Nam Lào). Công giáo truyền đến Lào từ thế kỷ XVII qua các thương gia Hà Lan, các giáo sỹ Hội Thừa sai Paris. Đạo Tin lành truyền đến sau năm 1954 từ các tổ chức Tin lành đến từ Bắc Mỹ.

Ở Lào, người dân theo Phật giáo chiếm số đông⁷ nên Hiến pháp năm 1957 của Lào đã từng thừa nhận Phật giáo là Quốc giáo. Sau này, Hiến pháp Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào không còn duy trì cơ chế này.

Hiến pháp nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào năm 1991, sửa đổi, bổ sung năm 2003 và năm 2015 khẳng định:

- Nhà nước tôn trọng và bảo trợ các hoạt động trong khuôn khổ pháp luật của tín đồ Phật giáo và tín đồ của các tôn giáo khác. Động viên khuyến khích các sư sãi và các nhà tu hành của các tôn giáo tham gia vào các hoạt động có ích cho đất nước và nhân dân. Nhà nước nghiêm cấm mọi hoạt động chia rẽ tôn giáo, chia rẽ nhân dân (Điều 9).

- Công dân Lào có quyền tự do trong việc có tín ngưỡng, tôn giáo hoặc không tín ngưỡng, tôn giáo (Điều 43)

Ngoài Hiến pháp, quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo còn được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật, như Luật Hình sự, Luật Gia đình, Luật Di sản quốc gia,... Đặc biệt, Chính phủ Lào đã ban hành Sắc lệnh 92/CP, ngày 05/7/2002 về sự quản lý và bảo vệ sự hoạt động tôn giáo ở CHDCND Lào với 04 chương và 22 điều. Sau một thời gian được thay bằng Sắc lệnh 135/CP ngày 16/8/2016 (gọi là Sắc lệnh 135/CP năm 2016). Sắc lệnh 135/CP năm 2016 gồm 8 chương, 37 điều. Cụ thể: Chương 1 - Những điều khoản chung (từ điều 1 đến điều 6), Chương 2 - Tổ chức tôn giáo (từ điều 7 đến điều 10), Chương 3 - Các hoạt động tôn giáo (từ điều 11 đến điều 22), Chương 4 - Sự bảo vệ hoạt động tôn giáo và tài sản của tôn giáo (từ điều 23 đến điều 24), Chương 5 - Điều cấm (từ điều 25 đến điều 26), Chương 6 - Cơ quan quản lý về tôn giáo (từ điều 27 đến điều 33), Chương 8 - Chính sách đối với người có công lao và biện pháp với người vi phạm (từ điều 34 đến điều 35), Chương 8 - Điều khoản cuối cùng (từ điều 26 đến điều 37). Sắc lệnh 135/CP năm 2016 định rõ các nguyên tắc đối với hoạt động của tôn giáo. Cụ thể: Một là phù hợp với chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật; Hai là đúng theo nội dung, nguyên tắc đạo đức, lời dạy của tôn giáo; Ba là đảm bảo tính quốc gia, khoa học, sự phát triển của cộng đồng, giữ truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc; Bốn là đảm bảo sự đoàn kết tôn giáo, đoàn kết các tầng lớp nhân dân, đoàn kết các bộ tộc Lào; Năm là đảm bảo sự an toàn tiết kiệm, phù hợp với truyền thống, bản sắc văn hoá của dân tộc, giữ gìn và quản lý môi trường.

⁷ Theo số liệu thống kê của Ủy ban Mặt trận Lào Xây dựng đất nước, năm 2020 Lào có 4,6 triệu tín đồ Phật giáo, chiếm 66,2 % dân số.

Từ thái độ và nguyên tắc đối với tôn giáo và hoạt động tôn giáo, Sắc lệnh 135/CP năm 2016 quy định cụ thể về tổ chức, hoạt động của tổ chức tôn giáo. Các tổ chức tôn giáo phải thực hiện việc đăng ký; các sư sãi, người mới tập tu phải có thể căn cước chứng nhận danh tính; các thành viên của tổ chức tôn giáo khác như linh mục, mục sư và các nhà thuyết giảng tôn giáo cần phải có thể căn cước của tổ chức tôn giáo của mình; động sản và bất động sản của mỗi tôn giáo cần được đăng ký và ghi trong bản kiểm kê tài sản,... Và bất kì tôn giáo nào muốn đăng ký thành lập tổ chức phải có hồ sơ đầy đủ trình cho Bộ Nội vụ và chính quyền địa phương.

Các tổ chức tôn giáo và tín đồ được tổ chức cuộc họp vì mục đích thuyết pháp, thực hiện lễ nghi tôn giáo, tổ chức lễ hội hay cầu nguyện trong những ngày quan trọng của tôn giáo tại các tu viện hay nhà thờ, trong làng hay quận đang cư trú và được sự chấp thuận của cơ quan Nội vụ các cấp của địa phương đó. Việc in ấn sách, tài liệu tuyên truyền, các vật dụng và biểu tượng, biểu hiện khác cho tôn giáo phải được Bộ Thông tin và Văn hóa cấp phép với sự chấp thuận của Bộ Nội vụ.

Các tín đồ có nghĩa vụ giữ gìn chốn thiêng liêng, hiện vật khảo cổ của di sản lịch sử, văn hóa dân tộc, phong tục và truyền thống Lào. Việc sửa chữa chốn thiêng liêng, tôn tạo các hiện vật khảo cổ phải được phép của chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng có liên quan, trong đó có Bộ Nội vụ. Việc xây dựng mới các tu viện, nhà thờ, nơi thực hiện nghi lễ tôn giáo, văn phòng hay phòng tập thể của mỗi tôn giáo phải được chính quyền thông qua với sự đồng thuận của Bộ Nội vụ (Điều 16, Điều 17).

Các tín đồ được giao lưu với tổ chức, tín đồ, chi nhánh nước ngoài của tín đồ và các cá nhân nước ngoài phù hợp với chính sách, pháp luật của Lào và được sự chấp thuận của chính quyền và cơ quan chức năng có liên quan. Tổ chức, tín đồ tôn giáo đi nước ngoài tham gia hội nghị, hội thảo, nghiên cứu, thăm viếng hữu nghị hoặc lễ hội nước ngoài theo nguồn tài chính của cá nhân, tổ chức mình hoặc mời người nước ngoài vào,... phải được sự chấp thuận chính quyền và cơ quan chức năng có liên quan (Điều 21).

Ngoài việc quy định về hoạt động tôn giáo, Sắc lệnh 135/CP năm 2016 quy định chi tiết về những điều cấm liên quan đến tín đồ, chức sắc, tổ chức tôn giáo (Chương 5- Điều cấm). Cụ thể:

1- Tuyên truyền và quảng bá những nội dung xuyên tạc về giáo lý, lời dạy của tôn giáo, vu oan giáng họa cho các tín ngưỡng và tôn giáo khác, giảng dạy và học tập những giáo trình mà nhà nước không cho phép;

2- Mua chuộc hoặc ép buộc công dân Lào phải theo tín ngưỡng, tôn giáo khác;

3- Lợi dụng quyền tự do tín ngưỡng hoặc không tín ngưỡng tôn giáo để phá hoại sự ổn định của đất nước, trật tự xã hội, ảnh hưởng đến môi trường, cuộc sống, ngăn chặn thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân;

4- Lợi dụng tôn giáo vì lợi ích cá nhân;

5- Hoạt động không phù hợp với chủ trương, chính sách, pháp luật, quy định, phong tục tập quán tốt đẹp của đất nước;

6- Nhập khẩu và xuất khẩu, xuất bản, truyền thông điện tử mà không được phép của các cơ quan có liên quan,... (Điều 25).

Sắc lệnh 135/CP năm 2016 cũng quy định những điều cấm đối với cá nhân và các tổ chức xã hội liên quan đến tôn giáo với 08 nội dung cụ thể, tương tự như đối với tín đồ, chức sắc và tổ chức tôn giáo (Điều 26). Sắc lệnh 135/CP năm 2016 có chính sách đối với người có công và biện pháp với người vi phạm. Cụ thể: cá nhân tín đồ, chức sắc, tổ chức tôn giáo có công lao nổi bật trong việc tổ chức thực hiện pháp lệnh này sẽ được khen thưởng và thực hiện chính sách theo pháp luật quy định. Cá nhân tín đồ, chức sắc, tổ chức tôn giáo vi phạm Sắc lệnh này sẽ bị kỷ luật, phạt, bồi thường thiệt hại dân sự và truy cứu trách nhiệm hình sự tùy theo mức độ vi phạm và quy định pháp luật (Điều 34, Điều 35).

Sắc lệnh 135/CP năm 2016 dành cả Chương 6 gồm 7 điều, từ điều 27 đến điều 33 quy định về chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý về tôn giáo. Theo Sắc lệnh 135/CP năm 2016, thực hiện chức năng quản lý về tôn giáo trong phạm vi cả nước qua Bộ Nội vụ, Mặt trận Lào Xây dựng Đất nước, Bộ Thông tin - Văn hóa và du lịch, cùng với các cấp chính quyền địa phương. Quyền và nhiệm vụ của Bộ Nội vụ gồm 18 đầu công việc (Điều 28), của chính quyền cấp tỉnh, thành phố 12 đầu công việc (Điều 29), của chính quyền cấp huyện, thị gồm 11 đầu công việc (Điều 30), chính quyền cơ sở (bản - làng) gồm 08 đầu công việc (Điều 31).

Theo Sắc lệnh 135/CP năm 2016, trách nhiệm của Mặt trận Lào Xây dựng bao gồm: 1- Đào tạo, tập hợp sự đoàn kết và vận động các tổ chức tôn giáo, chức sắc và tín đồ các tôn giáo thực hiện chủ trương, chính sách pháp luật và những kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội, ... 2- Đại diện phản ánh ý kiến, nguyện vọng và kiến nghị của các tổ chức tôn giáo, tín đồ và chức sắc các tôn giáo đến các cơ quan, tổ chức có liên quan nghiên cứu giải quyết; 3- Tham gia và đóng góp xây dựng về chính sách, pháp luật đối với tôn giáo, giám sát thực hiện chủ trương, chính sách đối với tôn giáo, phối hợp với chính quyền các cấp giải quyết các vấn đề mâu thuẫn về tôn giáo; 4- Tham gia và thực hiện hoạt động các lễ hội tôn giáo nhằm phát huy truyền thống yêu nước, văn hoá, phong tục tập quán tốt đẹp

của nhân dân, thúc đẩy và phát huy hợp tác quốc tế của các tổ chức tôn giáo; 5- Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật (Điều 32).

Sau năm 1975, với thể chế chính trị mới, Chính phủ Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào không xác định Phật giáo là quốc giáo mà thực hiện tự do tôn giáo và bình đẳng tôn giáo; đồng thời từng bước điều chỉnh hoạt động tôn giáo theo pháp luật qua Hiến pháp và quy định pháp luật cụ thể, tương tự với một số nước trên thế giới. Mặc dù, ứng xử với tôn giáo theo hướng quản lý hành chính nhưng các mặt công tác đối với tôn giáo, xây dựng mối quan hệ giữa các tôn giáo với nhà nước vẫn là trọng tâm của chính sách tôn giáo.

Việc Lào chú trọng phát huy vai trò của các tổ chức chính trị – xã hội, đặc biệt là Mặt trận Lào Xây dựng Đất nước, trong vận động, tập hợp, giám sát và phản ánh nguyện vọng của chức sắc, tín đồ, qua đó tăng cường đồng thuận xã hội và đoàn kết tôn giáo. Mô hình phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan quản lý nhà nước và mặt trận, chính quyền các cấp là kinh nghiệm có giá trị tham khảo cho Việt Nam trong việc nâng cao hiệu quả công tác dân vận tôn giáo.

7. Vương quốc Campuchia

Như một số nước khu vực Đông Nam Á, trước khi Phật giáo, Hồi giáo đến Campuchia và các nước khác, đa số cư dân ở đây theo Ấn Độ giáo và chịu ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ. Điều này được thể hiện tại các di sản văn hóa Ấn Độ như tháp Chàm ở Việt Nam, đền Ăng Co và đền Brat-vi-hia ở Campuchia, đền Vát Phu ở Lào, đền Pram-ba-nan ở Indonesia,...

Năm 2020, số lượng cụ thể về tôn giáo ở Campuchia như sau: Phật giáo có trên 13.0 triệu tín đồ, 4.872 chùa (phái Mahanikay: 4.656, phái Quy tộc: 216); 69.199 sư sãi (phái Bình dân: 64.407, phái Quy tộc: 4.792); có khoảng 25.000 tín đồ theo Phật giáo tông khác, 576 Sur-rao (triều thánh vương: 3.71.132 tín đồ, 22.000 tín đồ, 65 nhà thờ, 02 giám mục, Công giáo: 90.903 tín đồ, 732 cơ sở cầu nguyện thuộc 93 tổ chức; Các tôn giáo khác như Nho giáo, Minh Phật, Phật giáo người Ê-đê,... với 30.734 tín đồ. Như vậy, tuyệt đại đa số người dân Campuchia là tín đồ của các tôn giáo, chủ yếu là Phật giáo.

Mặc dù xác định Phật giáo là quốc giáo nhưng Hiến pháp vương quốc Campuchia năm 1999 vẫn thể hiện quyền tự do tôn giáo đối với mọi người dân: “Mọi người dân Campuchia có đầy đủ quyền tự do tôn giáo, nhà nước bảo trợ tự do tôn giáo, được thực thi các quyền lợi tôn giáo và không được gây ảnh hưởng đến các tín ngưỡng khác hoặc không được gây ảnh hưởng đến trật tự và an ninh công cộng” (Chương III, Khoản 43). Cũng như Phật giáo, các tôn giáo khác ở Campuchia đều hoạt động bình thường từ sinh hoạt tôn giáo của tín đồ,

hoạt động của chức sắc, hoạt động về tổ chức như đại hội, hội nghị, phong chức, phong phẩm, đào tạo chức sắc, xây dựng, sửa chữa nơi thờ tự, xuất bản kinh sách, quan hệ quốc tế,... Riêng đối với tôn giáo của người nước ngoài, Campuchia cũng có những yêu cầu cụ thể để kiểm soát, trong đó có yêu cầu phải đăng ký sinh hoạt tôn giáo và việc mở trường đào tạo chức sắc.

Nguyên tắc hiến định về tự do tôn giáo và lấy Phật giáo là quốc giáo ở Campuchia không có quy định pháp luật riêng đối với hoạt động tôn giáo nhưng Campuchia là quốc gia có cơ quan nhà nước về tôn giáo từ rất sớm, với tên gọi là Bộ Lễ nghi và Tôn giáo. Bộ Lễ nghi và Tôn giáo có chức năng giúp quốc vương và Chính phủ về mọi công việc liên quan đến tôn giáo.

Cụ thể: Hướng dẫn và giúp đỡ tất cả các chức tôn giáo, trong đó đặc biệt là Phật giáo về các hoạt động tôn giáo; theo dõi và hướng dẫn các cơ sở tôn giáo, tổ chức tôn giáo thực hiện giáo lý các tôn giáo và pháp luật của nhà nước; tổ chức các chương trình đào tạo tạo nguồn nhân lực cho Phật giáo; duy trì mối quan hệ và hỗ trợ hoạt động đối với hai vị Samdech Đại Tăng thống (Vua Sãi) và người đứng đầu các tổ chức tôn giáo khác; phối hợp với Bộ Văn hóa - Nghệ thuật nghiên cứu xây dựng các quy định, chương trình về văn hóa theo Phật giáo và truyền thống dân tộc; phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện việc tuyên truyền về kinh sách và các thông tin liên quan đến Phật giáo và các tôn giáo khác; giám sát việc giáo dục Phật giáo; thúc đẩy thành lập các thư viện trong các cơ sở thờ tự; thực hiện các thỏa thuận hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tôn giáo, trong đó có học bổng du học, đặc biệt là đối với Phật giáo⁸.

Bộ máy tổ chức của Bộ Lễ nghi và Tôn giáo Campuchia gồm: Tổng cục Lễ nghi (gồm Vụ Lễ nghi, Vụ Tôn giáo, Vụ Nghiên cứu giáo dục và tuyên truyền), Ban Thanh tra Giáo dục Phật giáo, Trường Đại học Phật giáo Si-ha-núc, Viện Hàn lâm Phật giáo, Ban Thanh tra, Ban Hành chính và Tài chính, Văn phòng.

Lãnh đạo Bộ Lễ nghi và Tôn giáo gồm Bộ trưởng và 07 Phó Quốc vụ khanh (thứ trưởng), 10 Quốc vụ khanh. Ở cấp tỉnh có Sở Lễ nghi và Tôn giáo, ở cấp huyện có Phòng Lễ nghi và Tôn giáo hoạt động dưới sự chỉ đạo và điều hành theo ngành dọc từ Bộ Lễ nghi và Tôn giáo.

Những nội dung công việc cùng chức năng, nhiệm vụ của cơ cấu của Bộ Lễ nghi và Tôn giáo chính là sự thể hiện chính sách của Chính phủ Campuchia với tôn giáo, nhất là Phật giáo. Và với chức năng đã được xác định, Bộ Lễ nghi và Tôn giáo tập trung vào việc hướng dẫn, giúp đỡ hoạt động của các tôn giáo, nhất là Phật giáo, thực hiện đoàn kết các tôn giáo với trụ cột là Phật giáo; đồng

⁸ Ban Tôn giáo Chính phủ, Tìm hiểu bộ máy làm công tác tôn giáo ở một số nước trên thế giới, tldd, tr. 14.

thời Bộ Lễ nghi và Tôn giáo giúp quốc vương và Chính phủ giải quyết các vướng mắc trong xã hội liên quan đến tôn giáo.

IV. KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

1. Một số kinh nghiệm

Thứ nhất, đa dạng hình thức, mô hình, chủ thể quản lý tổ chức tôn giáo với nhiều hình thức, phương pháp, như: quản lý tôn giáo gắn với tuyên truyền chủ nghĩa yêu nước trong giáo dục pháp luật (Trung Quốc); quản lý thông qua chính sách thuế, phát huy nguồn lực tôn giáo trong an sinh xã hội, giáo dục, y tế (Hoa Kỳ); quản lý thông qua công nhận pháp nhân tôn giáo (Nhật Bản), thông qua các Hội đồng tôn giáo giải quyết các vấn đề liên quan đến tôn giáo (Singapore)...

Thứ hai, pháp luật là công cụ chính trong quản lý tôn giáo. Xu hướng chung pháp luật các quốc gia ghi nhận và thực hiện nguyên tắc, mô hình chính - giáo phân ly trong giải quyết mối quan hệ giữa Nhà nước với Giáo hội trong công tác tôn giáo. Thực tiễn, dù Nhà nước có ban hành luật riêng cho các tổ chức tôn giáo (Nhật Bản, Singapore) hay không ban hành luật về tôn giáo (Hoa Kỳ), hoạt động của các tôn giáo đều bị điều chỉnh bởi các quy định pháp luật. Nói cách khác, tổ chức tôn giáo, chức sắc tôn giáo phải dựa vào nội dung pháp luật để bảo đảm hoạt động, phát triển của tổ chức mình. Nhiều quốc gia có quy định về hình thức xử phạt khi vi phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo (Trung Quốc, Lào...).

Thứ ba, trong quản lý tôn giáo, quản lý nhà nước về tôn giáo, các quốc gia đều rất quan tâm đến công tác giáo dục pháp luật cho chức sắc tôn giáo, qua 2 mô hình chủ yếu: (1) Mô hình, Nhà nước chịu trách nhiệm chính trong việc công nhận tổ chức tôn giáo, đưa pháp luật đến chức sắc tôn giáo (Trung Quốc); (2) Mô hình chức sắc tôn giáo như các công dân khác trong xã hội tự tìm hiểu các quy định pháp luật để thực hiện, Nhà nước hỗ trợ giáo dục pháp luật bằng các hình thức, công cụ điều tiết từ chính sách thuế, dịch vụ công... (các nước Pháp, Hoa Kỳ...).

Thứ tư, chính sách tôn giáo các quốc gia đều thể hiện, tách Giáo hội khỏi Nhà nước (chính - giáo phân ly), song phần lớn các quốc gia đều xem các tổ chức tôn giáo, chức sắc tôn giáo là đối tượng đặc biệt trong thực hiện chính sách tôn giáo, phát huy nguồn lực tôn giáo trong phát triển đất nước (Trung Quốc, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Singapore...).

2. Một số gợi mở chính sách

Thứ nhất, tiếp tục xác định pháp luật là công cụ chính trong quản lý tôn giáo. Giáo dục pháp luật nói chung, giáo dục pháp luật cho chức sắc tôn giáo, trong đó có pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo là một nội dung quan trọng của quản lý nhà nước về tôn giáo. Theo đó, Nhà nước cần kết hợp cùng với các Giáo hội bổ sung, hoàn thiện khung chương trình, hoàn thiện các yếu tố cấu thành, điều kiện bảo đảm giáo dục pháp luật cho chức sắc tôn giáo. Nghiên cứu, hoàn thiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo, nhất là quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

Thứ hai, phát huy các nguồn lực tôn giáo, tạo điều kiện các tổ chức tôn giáo là pháp nhân phi thương mại tham gia các hoạt động trên các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, bảo trợ xã hội, từ thiện nhân đạo... tận dụng thế mạnh của tôn giáo để vận động các chức sắc tôn giáo tự tìm hiểu các quy định pháp luật trên các lĩnh vực mình tham gia hoạt động. Thông qua đó, hình thành đội ngũ những chuyên gia pháp lý trên các lĩnh vực giáo dục, y tế... là chức sắc tôn giáo.

Thứ ba, hoàn thiện mô hình quản lý nhà nước về tôn giáo ở Việt Nam nhằm tăng cường giáo dục pháp luật, giải quyết hiệu quả các vấn đề tôn giáo. Nhà nước sử dụng công cụ luật pháp làm căn cứ pháp lý để đưa ra những phán quyết phù hợp đời sống xã hội và đời sống tôn giáo, đồng thời có chính sách phù hợp, giải quyết vấn đề tôn giáo hài hòa với chính sách dân tộc, kết hợp với giáo dục chủ nghĩa yêu nước, bảo vệ chủ quyền thiêng liêng của quốc gia, dân tộc.

Thứ tư, xác định chức sắc tôn giáo là đối tượng đặc biệt trong quản lý nhà nước về tôn giáo. Do vậy, trong giáo dục pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo, cần kết hợp giáo dục pháp luật với chủ nghĩa yêu nước cho chức sắc tôn giáo, đặc biệt ở những địa bàn chiến lược.

Trên đây là Báo cáo nghiên cứu kinh nghiệm nước ngoài liên quan đến dự án Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (sửa đổi), Bộ Dân tộc và Tôn giáo trân trọng báo cáo./. 

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (để thẩm định);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, TGCP (05).

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Hải Trung